



2

RÀM THÁNG HAI ẤT TỶ 17-3-65
NĂM THỨ MƯỜI MỘT

NGUYỆT SAN

LIÊN-HOÀ



LIÊN-HOÀ

nguyệt - san



P.L. 2.509 - RẪM THÁNG HAI NĂM ẤT-TY (17-3-1965)

Nghĩ về ngày Xuất-Gia

Qui-y Phật

Đêm Xuất-Gia (thơ)

Hương đèn trong quân-ngũ

Con tép (truyện ngắn)

Hạnh phúc

Ngoài lễ biếu tình

Dùng của người quân-nhân Phật-tử

Kinh Na-tiên Tỳ-kheo

Bồi hồi (thơ)

Quay phim... thế-sự

Giấy kềm gọt

Vườn thơ đạo-lý

Những đóa hoa màu nâu

Tin tức

Thế-Hữu

Tịnh-Như

Tường-Phong

Đức-Thương

Nguyễn-Thái

Thích-Tri-Chơn

Thích nữ Thề-Quán

Tâm-Đàm

Thích-Minh-Châu

Quách-Tấn

Ủy-Khánh

Lê-đào-Linh

Nguyễn-Hạnh

Dương-trường-Giang

CHỦ NHIỆM:
THÍCH ĐÔN - HẬU

QUẢN LÝ: THÍCH
NỮ DIỆU - KHÔNG

Thư từ bài vở bưu phiếu xin đề:

Thầy THÍCH ĐỨC - TÂM

Tổng thư-ký tòa soạn
66. Chi-Lãng—Hộp thư 24, HUẾ

Giá báo một năm :

● *Trong tỉnh : 110\$ — Ngoài tỉnh : 120\$*

● *Công-sứ và ngoại-quốc : 240\$*

Nghĩ về ngày Xuất - Gia

THẾ-HỮU

Sống trong Cung Vui ở kinh - thành Ca-tỳ - la - vệ, bao bọc bởi nghìn dây trời buộc êm dịu như gấm như nhung, thái - tử TẮT ĐẠT ĐA vẫn có đủ hùng tâm, có đủ quả quyết để thoát khỏi cảnh giàu sang hạnh-phúc, ngọc ngà, châu báu, đương đêm cỡi ngựa Kiền-Trắc, vượt khỏi hoàng thành, xuất gia tầm đạo. Trong tiếng sáo ngọc thồn thức của cung vui, trong tiếng hát của đoàn ca-nữ có thân hình diễm lệ uốn éo như hoa, trong cánh tay dịu hiền của vợ đẹp, trong nụ cười bình yên của con thơ, từ đó, Thái-tử Tắt-đạt-Đa đã vẫn không quên tiếng gọi Lên Đường, tiếng gọi hứa hẹn Giải-Thoát cho chính mình và cho tất cả chúng sanh — Những lần dạo chơi ra khỏi bốn cửa thành, chính Thái-tử đã tận mắt trông thấy bốn cảnh khổ của cuộc đời: sinh, lão, bệnh, tử mà bấy lâu vua cha và hoàng-tộc cố tình giấu, không cho Thái-tử biết đến, sợ trong tâm cao khiết của Ngài gợn lên những hình ảnh đau buồn của trần lụy khiến ngài có thể bỏ ngôi chí tôn để đi cầu đạo. Thành-thử, đọc thân thế của đức Phật, chúng ta nhận thấy rằng đoạn những lần dạo chơi 4 cửa thành này còn có tính cách tượng trưng. Bảo là tượng trưng, bởi vì nếu như Vua Cha cố tình giấu những cảnh già, chết, bệnh, giết chóc của cuộc đời không cho Thái-tử Tắt-Đạt-Đa nhìn thấy, phải chăng đó cũng là hình ảnh của người đời vốn hằng biết mình đã, đang và sẽ chịu cảnh khổ sinh lão bệnh tử của cuộc đời này, mà vẫn cố tình với lấy cái vọng tâm che khuất đi, không nghĩ tới. Người đời, vốn sợ

rằng những thực-tại khổ đó, sẽ như mây mờ che khuất mắt những bóng hạnh phúc trần-gian. Họ không có cái hùng tâm, không có cái trí sáng suốt để dám nhìn những hạnh phúc này chính là những ảo-ảnh hạnh-phúc mà thôi. Đem giả-thân để lẫn với chân-thân, trên mê-tân của cuộc đời người đời mấy ai dám có cái nhìn vượt qua hiện tượng để nhìn thấu được cái bản-thể của mình? Le-lói ánh sáng ở xa, chập chờn trên làn nước, đứng trên bến mê của cuộc đời này, người ta vốn thường lẫn lộn ngọn lửa bập bùng cháy của dục vọng với ánh sáng huyền diệu thiêng liêng của con tâm mang Phật-tính của mình. « Phật tức tâm, tâm tức Phật » trong một khoảnh khắc nào đó, chúng ta — những Phật-tử — thấy tâm mình sáng láng, không bận chút mây mờ của vô minh, của sân si, của nghiệp chướng, chính là lúc chúng ta đã thoát khỏi những phiền-não, những nghiệp-chướng, của cuộc đời. Nhận chân được cái giả-tượng của hạnh-phúc, nhận chân được cái ý nghĩa của cuộc đời, thoát ly ra khỏi những cám dỗ của dục vọng... *theo một nghĩa rộng, đó chính là sự xuất gia* — sự xuất gia, không chỉ hệ tại ở việc cắt tóc đi tu, mà chính là ở thái độ có cái hùng tâm vượt lên cái tầm thường tội lỗi duyên nghiệp của tục lụy để hướng tâm trên con đường Giải-Thoát. Thế cho nên, theo gương Đức Phật Thích-Ca từ hơn hai nghìn năm trước, các bậc tu-sĩ xuất gia không phải vì bi-quan, vì muốn trốn đời. Người tu sĩ xuất-gia, theo đúng nghĩa *xuất-gia* không phải là kẻ bi-quan yếm-thế, mà chính phải là người có hùng tâm đại lực để nhận thức được cái khổ lớn của đời này, đoạn tuyệt mọi quyền rủ trần gian mà con người hằng say đắm đi tìm một con đường trong sáng giải thoát cho mình và chúng sanh... Cử chỉ ấy phải là bậc đại-trượng-phu trong thế-giới loài người vậy.

Quy-y Phật

TỊNH-NHƯ

QUY y chỉ là sự Trở về để Nương tựa. Trở về là trở về với chính mình và nương tựa là nương tựa ở chính mình. Ngoài mình ra, không còn một nơi nương tựa nào khác.

Nhưng trở về với mình và nương tựa ở chính mình không phải là trở về và nương tựa vào một thế xác giả huyền ảo luôn biến hoại; cũng không phải là trở về nương tựa vào những cảm giác phù hư; cũng không phải là trở về nương tựa vào sự phiêu lưu bồng bềnh của ý thức. Tất cả những thứ đó không phải là chính mình mà chỉ là những ảo vọng thường mệnh danh là bản ngã. Trở về với chính mình, nương tựa ở chính mình, là trở về và nương tựa vào một khả năng Siêu việt bất sinh bất-diệt, một khả năng sâu thẳm nhưng vô giới-hạn không thể nào suy niệm được. Cũng nơi khả năng đó, một lớp bụi mờ của mê vọng đã phủ kín, khiến cho ta chỉ trông thấy sự dao động của sương mù mà chẳng thấy bản chất không gian. Khả năng đó là Chân-Như, là chính ta, là Phật.

Bị ràng buộc trong những hệ-lụy khổ-đau của cuộc sống, nhân loại từ lâu vẫn muốn vươn mình đến một chân trời tuyệt-đối nào đó. Nhưng càng suy-niệm, chân trời tuyệt-đối càng vút bay xa, và con người vẫn mãi mãi giam mình trong bức trường

thành hiện tượng. Tai không vượt khỏi âm thanh; Mắt không vượt khỏi màu sắc; Ý thức không vươn mình ra khỏi những suy đạt huyền đàm. Thượng-đế, con đường cùng của suy niệm, cũng chỉ khai sinh bằng ý niệm, và chẳng qua cũng là sản phẩm của ý-thức mà thôi. Con người muốn đi tìm lại khuôn mặt đích thực nguyên thủy của chính mình (1), nhưng cũng đành thất vọng. Ý thức chỉ có thể soi sáng đối tượng mà không bao giờ có thể soi sáng được thực chất của mình.

Con người đâu biết rằng, thế-giới hiện-tượng lẫn ý-thức đều nương nhau mà hiện-hữu. Sự trình bày của hiện-tượng giới, chẳng qua là kết quả của một sự trông lầm. Càng xử - dụng ý - thức bao nhiêu, sự sống lại càng sai-biệt và con người lại càng đau khổ bấy nhiêu. Thực tại vốn bình - đẳng, hồn nhiên. Chỉ có con người mê vọng mới dần lên đó những nhân-hiệu dị - biệt và phức - tạp.

Thực-tại là thực-tại, linh-động, phong-phú, tràn đầy nguyên-thể chứ không có thực-tại của ý-thức. Thực - tại mà đã bị « ý - thức hóa » thì không còn là chân thực-tại nữa. Và chính khuôn mặt đích thực của mỗi người chúng ta là chân thực-tại đó, là chân-tâm, chân-thể đó. Đau khổ là vì bám chặt vào những phù-ảnh của thực-tại, bám chặt vào sự suy đạt sai lầm của ý - thức. Nếu biết gỡ những hiện-tượng mà quái ra khỏi tên phù-thủy ý-thức, biết gỡ tên phù-thủy ý-thức ra khỏi những hiện-tượng mà quái, con người sẽ trực giác được tự-tánh của chính mình. Con người sẽ thông dong, tự do trước những trời buộc phù-ảo. Con đường để soi sáng tự-tánh đó không phải là con đường duy-lý, suy luận mà phải là con đường Vô-Niệm. Vô-Niệm là rời bỏ những nhận - thức lưỡng diện như trời với đất, có với không, động với tĩnh, phàm với thánh, sanh với diệt, biến động với

Niết-Bàn, chủ với khách, bản ngã với tha-nhân... để tương hợp
thường-trực với tự-tánh, với chân thực-tại bình-đẳng.

Bắt gặp được tự tánh là bắt gặp tất cả. Thấu suốt
được tự-tánh là thấu suốt tất cả. Thế nhập và hòa-đồng với tự-
tánh là thế-nhập và hòa-đồng tất cả. Tất cả là tự-tánh. Kẻ đại-
trượng-phu không khiếp-nhược, không hãi-sợ, dẫn thân đi tìm lại
chân thể đích thực của chính mình, đạt được tuệ-giác Siêu-việt
và tự-do tuyệt-đối. Người đó kết-hợp với thực-tại toàn-diện và
cũng là thực-tại toàn-diện. Người đó cũng chính là chúng ta.
Vì chúng ta cũng là thực-tại toàn-diện chứ nào khác.

Cuộc phiêu-lưu của nhân-loại để đạt được bản-chất của
chính mình không còn là một cuộc phiêu-lưu vô-vọng và bi-đạt.
Con người không còn có đơn khi phải đối-diện với ngoại-giới
phũ-phàng và khi phải quay mặt tự tra hỏi rằng mình là ai. Chỉ
cần con người có đủ can-đảm hay không để tự mình dẫn thân
và tự mình thức-tỉnh.

Về phần chúng ta, chúng ta không thể trao gởi thân-phận
vào bàn tay của một thần-linh giả-trởng do chính ý-thức hư-
ngụy của chúng ta sáng-tạo. Chúng ta cũng không thể bám vtu
vào giá-trị phù-ảo và biến-động của thế-giới vật-chất, một thế-
giới cũng nương vào tâm-linh mà biến-hiện. Chúng ta chỉ có thể
tìm về và nương tựa vào tự-tánh thanh-tịnh sâu thẳm của chính
mỗi chúng ta để tìm cách hiện-thực nó. Đó là khuôn-mặt đích-
thực vô-thủy vô-chung mà chỉ có trực-giác tri-tuệ thể-nghiệm mới
tìm thấy. Đó là chân thực-tại, chân-tính, chân-như, là Phật.

Tim về va nương tựa nơi tự-tánh bản-lai thanh-tịnh của
chúng ta, nơi khả-năng tuệ-giác Siêu-việt, nơi thực-tại tự-do
tuyệt-đối của mỗi người, tức là Quy-y Phật vậy.

(1) Phật-giáo gọi là Bản-lai diện mục.

*S*AO sáng đốt đường đêm xuất-gia
Vàng trăng đầu tháng vẫn đương ngà
Rừng xa nin lặng âm-thầm đợi
Vũ-trụ như chùng nói rộng ra

Đêm

Sóng nước trập - trùng sương khói bay
Thuyền neo nủ buộc với trăng gầy
☆ Rừng xa xào-xạc âm thầm đợi
Vũ-trụ nghe chùng nói rộng đây...

Xuất

Bốn cửa thành sáu năm bỏ ngõ
Này đây, mấy bận xót-xa lòng :
— Đeri người, góp lại bao nhiêu lệ
Mắt có bao giờ khổ lệ không ?

☆

Bốn cửa thành sáu năm bỏ ngõ
Ca-Tỳ-La-Vệ ngủ trong đêm

G i a

Cung-tần mỹ-nữ sau âm-nhạc
Nhan-sắc phai tàn đương ngủ im
Này vợ này con say giấc điệp
Cha già tóc bạc nhạt màu sương

—Hỡi ơi, năm tháng mòn thương nhớ
Kẻ ở ai mà không nhớ thương.

Giờ điểm: Lên Đường! Cho thế-nhân
Cho người bốn biển Một Mùa Xuân
Cung Vui dù có nghìn tơ buộc
Kiền-trắc phi rồi—không vết chân!

Gửi áo hoàng-vương đem trở lại
Gửi thêm mái tóc bấp bênh mây
Gửi thanh kiếm báu.— Này, Xa-Nặc
Con hãy về thôi ta đi đây!

Ngựa với người thoát già biệt nhau
A-Nô-Ma dấy sóng đôi đầu
Sóng dài núi nhọn cao vòi vọi
Mỗi bước là thêm một dải đầu

★

Hiền-triết ra đi tìm Ánh-Đạo
(Muốn loài sinh diệt vương luân hồi)
Sao Mai thấp sáng từ Đêm Ấy
Còn sáng linh-lung mãi vạn đời.

Vì sao tôi tin Phật

Riêng Tổng THIẾU-ỦY M.V.G

Đức Thượng



Hôm nay là buổi họp thứ hai của Quân-nhân Phật-tử trong đơn-vị này. Nói là buổi họp thứ hai thì cũng không đúng hẳn vì ngay trong thời kỳ chưa có Ban Đại-diện Phật-giáo anh em cũng đã thường xuyên họp nhau đàm luận một vài vấn đề về Phật-giáo, làm lễ Phật, v.v... Nhưng ngày đơn-vị còn ở miền sơn-cước cheo leo, trong túp lều nhỏ bé đêm đêm vẫn vọng lên tiếng kinh nhịp mõ. Đến cả thời kỳ Phật-giáo bị Chính-phủ Diệm đàn áp, anh em vẫn cầu nguyện hằng đêm và tìm cách phổ biến tin tức cho nhau hay. Không khí tại đơn-vị lúc ấy mỗi ngày mỗi sôi sục và bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong Tiểu-đoàn này rồi.

Hôm nay thì khác hẳn, chúng tôi họp một cách đàng hoàng, công khai, có tổ chức trong không khí dịu hòa và với một tinh thần thoải mái.

Vấn đề được đưa ra thảo luận hôm nay là « Vì sao chúng ta tin Phật », một đề tài quá cũ kỹ mà cũng là quá mới mẻ.

Ngay khi bắt đầu vào vấn đề, một quân nhân Phật-tử đã đứng lên nêu ý kiến:

— Theo tôi, đề tài này rộng rãi và cao-siêu quá, chúng ta nên dành lại một buổi khác, thỉnh được một Đại-đức để hướng dẫn chúng ta thảo luận thì có kết quả hơn.

Anh trưởng ban nghi-lễ và giáo-lý nở một nụ cười hiền hòa rồi tiếp lời:

— Kể ra cũng cao siêu thật nhưng cũng quá giản dị và thông thường. Trước khi đưa đề tài này ra thảo luận, Ban Đại-diện chúng tôi đã có hội ý với nhau. Vấn-đề này đã có nhiều tài liệu nói đến nhưng công việc chúng ta không phải sưu tầm nghiên cứu để thuyết trình ở đây. Vì là buổi đầu tiên chúng ta cần được hiểu rõ tư tưởng của nhau trước khi đi đến sự chung hòa, ý hòa đồng duyệt mà! Trong phạm vi buổi họp hôm nay và với đề tài này mỗi người chúng ta chỉ cần thành thật trình bày cho nhau hay; Vì sao mình tin Phật. Anh có lý do tin Phật riêng của anh và tôi có lý do tin Phật khác với các bạn khác, để rồi chúng ta sẽ thảo luận với nhau để đi đến tổng hợp « Vì sao chúng ta tin Phật » Chỉ có thể thôi! Thật quá giản dị phải không anh?

Buổi thảo luận được tiếp diễn trong sự cởi mở vui tươi và linh động hào-hứng. Bạn nào cũng lần lượt nêu lên ý-nghĩ của mình:

— Đã lăn lộn nhiều trên chiến trường, bằng trực-giác tôi đã nhận ra một cách quá rõ ràng cuộc sống hiện tại của mình đây quá ngắn ngủi và mong manh. Mà vô-lẽ cuộc sống chỉ hạn định trong một khoảnh khắc vô vị ấy ư? Rồi nhân một buổi, tình cờ được nghe một nhà sư nói về vấn đề luân hồi, tôi nhận thấy vô cùng có lý và đã giúp tôi giải đáp những thắc mắc về cuộc đời. Tôi tin Phật từ đó.

— Riêng tôi, vì ông bà cha mẹ tôi theo đạo Phật đương nhiên tôi là người Phật-giáo. Vậy tôi tin Phật vì trong người tôi mang sẵn giòng máu Phật-tử.

— Đúng ra hồi nhỏ tôi vẫn thường theo mẹ tôi đến chùa lễ Phật nhưng chưa có ý thức gì về Đạo. Lớn lên, vì cuộc sống hằng ngày và vì không còn là một cậu bé để được theo mẹ đến chùa nữa nên tôi đã xa dần Đức Phật, Rồi từ ngày vào quân-ngũ, phần thì buồn vì xa nhà phần thì thấy cuộc sống của người chiến-binh chóng-vánh quá nên tôi thường lấy thú vui ăn nhậu, chơi bời làm khuây, cố tìm mọi cách để

vui chơi thỏa thích. Từ ngày đổi về đơn-vị này được làm quen với mấy bạn Phật-tử, họ cho tôi mượn mấy tạp chí và các quyển sách về Phật-giáo để xem. Tôi đã dùng thì giờ vào việc nghiên-ngâm những bài giáo lý thay vì đi chơi và nhậu nhẹt. Tôi đã tự kìm chế được mình và tìm được cái thú vui mới mẽ thanh thoát bổ ích hơn nhiều. Từ lúc ấy mới có thể nói là tôi đã tin Phật.

— Về phần tôi thì khác hẳn các bạn. Tôi đã có hai lần tin Phật. Các bạn đừng vội cho tôi là hài hước. Hồi trước tôi cũng như đa số đồng bào trong làng tôi, cứ mỗi Rằm hay Mồng Một là đến chùa lễ Phật để cầu làm ăn phát đạt, mua may bán đắt, con cái ăn chơi... Tôi tin Phật như một vị thần linh luôn luôn ban ân cho mọi người. Ngay khi mới vào quân ngũ, mỗi lần lễ Phật là tôi cầu-nguyện được tăng lương, được thăng cấp v.v... Tôi lại vốn lười biếng. Một hôm, trong một cuộc hành quân tại Dương-minh-Châu, khi dừng chân để nấu cơm, tôi mượn cờ lên liên lạc với Bộ chỉ-huy tiểu-đoàn lấy mật khẩu để tránh nấu cơm. Một giờ sau tôi mới trở về thì các bạn đã ăn xong hết, anh bạn tôi điều, cợt: «Bây giờ bỏ cầu Phật đi để giúp cho bỏ no bụng kéo chớc nũa tiếp tục xác lên vai thì bỏ đi không nổi đâu». Vừa đói bụng, vừa tức tối, tôi phát cáu nhưng chẳng biết nói năng gì vì anh bạn ấy cũng là Phật-giáo mà! Anh ta lại nói tiếp: «Vậy bỏ đã thấy kết quả của sự lười nấu cơm» là «đói bụng» không? Đó, bỏ tin Phật là phải tin ở chỗ đó, gây nhân gì phải chịu quả ấy. Muốn được thăng cấp phải cố gắng và tích cực trong nhiệm vụ của mình. Không có Đức Phật nào đem lon đến gáng cho bỏ trong khi bỏ mại bê bối đâu!» Bắt đầu từ hôm ấy tôi lại tin Phật lần thứ hai và «tin» với một quan niệm khác.

— Cái tin Phật của tôi thì quá giản-dị. Hồi còn đi học tôi được đọc quyển «Ánh-Đạo-Vàng» tự nhiên tôi mến cảm đức Phật một cách lạ lùng. Từ mến cảm tôi đã đi lần đến tôn kính và «tin».

— Hồi tân-cư tôi cùng gia-đình đi trong một chiếc đò thình lình nghe Tây về, cả gia-đình tôi đều niệm Phật, tôi cũng niệm theo. Mấy người chèo đò cố chèo gấp để ghé vào bờ. Chúng tôi vừa lên khỏi bờ trốn thoát thì Tây đã đến bên kia và bắn vào một chiếc đò khác chưa kịp cập bến, làm cả chiếc đò kia chìm ngụp, máu chảy loang - lổ cả mặt sông. Tôi tin « Phật » từ đạo ấy.

— Tôi thì tin Phật vì đức Phật bảo đừng tin Ngài. Mọi người đều cười òa làm không khi thêm vui nhộn, đoạn anh chàng này trình bày tiếp :

— Tôi được đọc trong một bài giáo - lý, đức Phật nói với các đệ-tử: « Các người đừng vội tin ở ta mà phải tin ở lý - trí và sự suy - luận của các người ». Thì ra đức Phật chỉ trình bày cho chúng ta cái chơn-lý giải-thoát chứ không bao giờ ép buộc một ai tin ở Ngài cả. Chính điều đó đã làm cho tôi tin Phật vì tin Phật là tin ở sự thật.

— Tôi cũng có ý-nghĩ như bạn, những gì Ngài dạy cách đây hơn hai nghìn năm ngày nay khoa-học đã tìm thấy và chứng-minh một cách cụ-thể. Trước kia, đức Phật đã thấy vô số vi-trùng trong bát nước. Nếu chúng ta ở vào thời đức Phật chắc chúng ta cũng khó mà tin điều ấy. Thế mà nay khi phát-minh ra kính hiển-vi thì điều ấy đã trở thành quá hiển-nhiên. Ngày trước chúng ta tưởng chỉ có một thể-giới này nhưng bây giờ nhà thiên-văn-học đã nhìn thấy nhiều thể-giới khác ngoài thể-giới của chúng ta. Khoa-học cũng đã tìm cách phóng vệ-tính lên không-gian, chinh-phục mặt trăng và dần dà đến các thể-giới mới mẻ. Từ xa xưa đức Phật đã nói có hàng hà sà-số thể-giới. Còn biết bao nhiêu chuyện nữa làm sao kể hết ở đây.

— Tôi tin Phật ở chỗ: vô cùng bình-đẳng. Ngài đã từng nói « không có giai cấp trong giọt nước mắt cùng mặn, trong giòng máu cùng đỏ » Ngài đã cho chúng ta thấy rõ mỗi chúng sanh là Phật sẽ thành. Trong tất cả các tôn-giáo, chưa có một

đang giáo - chủ nào lại cho rằng kẻ khác có thể đi đến một phương-vị như mình mà chỉ cho rằng mình là quyền-năng hơn tất cả, trọn lành hơn tất cả. Chỉ có đạo Phật mới có sự bình-đẳng và nhờ sự bình-đẳng ấy con người biết hướng-thiện và hướng-thượng để đi đến quả-vị cứu-cánh.

Buổi hội - thảo vẫn kéo dài và ai cũng nêu lên ý - tưởng của mình về lý-do tin Phật nhưng những ý - kiến được phát biểu sau này cũng tương-đồng với những bạn đã nêu lên trước.

Hơn mười hai giờ trưa mà không khí buổi họp vẫn hăng-vui. Tuy nhiên cần phải kết thúc vì giờ ăn đã đến.

Thuyết-trình-viên cũng đã đúc kết xong và vội-vàng kết-luận :

— Chúng mình mỗi người đều có một lý-do tin Phật, lý-do nào cũng rất xác đáng, chứng tỏ chúng ta đã có một ý-thức rõ ràng về đức tin của chúng ta. Nói chung lại chúng ta tin Phật vì những lý-do sau đây :

- 1) Chúng ta đã sẵn có huyết-thống Phật-giáo
- 2) Cuộc đời sáng-lạn đầy Từ-bi và Dũng-cảm của đức Phật (như trường hợp anh bạn đọc « Ánh - Đạo - Vàng » mà tin Phật).
- 3) Giáo - lý của đạo Phật đã giải đáp được những thắc mắc về nhân-sinh-quan của chúng ta.
- 4) Đạo Phật đã giúp chúng ta tìm thấy ý-nghĩa của cuộc sống và tự cải-thiện lấy cuộc đời của mình.
- 5) Giáo-ly đạo Phật là chân-ly.
- 6) Tinh-thần bình-đẳng trong đạo Phật đã kích-thích chúng ta trong việc hướng-thiện và hướng-thượng.
- 7) Sự màu-nhiệm và linh-cảm.

Lời kinh hồi-hương công-đức đã chấm dứt buổi hội-thảo của chúng tôi.

CON TẾP

của NGUYỄN-THÁI

CHA mẹ đã già rồi, em còn dại, con không thể ngờ
ngờ ngạc ngạc theo những chuyện xa xăm ngoài đời. Người ta
chỉ lợi dụng con thôi, không ai thương con cả đâu. Dưới thời
ông Diệm không có tự do con tranh đấu là phải, nay ông Diệm
đã chết rồi, con còn lo chi nữa...

— Cô nói cháu nghe: ở đời không có tiền, không có địa
vị thì cháu đừng mong ai theo cháu. Nhà mình nghèo, cháu là
người có ăn học, cháu phải cố lên, không có bằng cấp thì tài
giỏi mấy cũng bằng không. Ai trọng mình. Ai biết tới mình khi
mình chỉ có tấm lòng với hai bàn tay trắng. .

Những câu nói đó nện vào đầu Tuấn. Lòng tin anh không
lay chuyển, song tâm hồn nhiều tình nên bị tổn thương. Mong
dem an lạc đến cho mọi người, mà nay xã - hội thì rối
ren, hỗn loạn, đối với người thân gần nhất mình cũng làm
cho họ bất mãn, biết đâu là chân lý đây ?

Tuấn tung mền, dậy thắp một cây hương cắm lên bàn Phật,
thầm khấn giữa đêm sâu: «Lạy Phật, xin hãy soi sáng đường
con đi. Xin cho trí con được minh mẫn, lòng con tràn đầy thương
cảm, và sức lực con can cường để con có thể yêu thương và
phụng sự Con Người. Đất nước con hiện ở trong binh lửa và
nghèo đói. Mẹ cha con già và túng quẫn. Xin hãy soi sáng trí
huệ, dẫn bước con trên đường cứu độ. Lạy Phật !»

Trở vào giường, Tuân nhắm mắt định ngủ. Nhưng cái đồng hồ Jaz cồ lồ cóc cách liên hồi, làm cho hoang vắng đêm khuya càng thêm hoang vắng. Định dậy ngồi Thiền song chẳng hiểu vì sao Tuân cứ đề cho sự trống trải và bao ý nghĩ loạn động bao vây, kéo mình đi như bầy khí nhảy chuyền cảnh.

Lời khuyên bảo của gia-dình, của bè bạn lại vang lên, xoi mói. Tuân có thể trả lời, bênh vực. Song bênh vực làm gì, khi mình chỉ là tiếng ca trước triều sóng. Sự bênh vực và chống kháng của Tuân phải là một hiện thực bằng hành động. Tuy nhiên vẫn chưa đủ, anh cô độc quá. Niềm cô độc đi qua giác quan bằng sự nhối tâm can, và dày vò tâm tưởng. Lắm khi Tuân nằm yên cho niềm cô độc lớn rộng trong người, lớn to đến một độ biến tâm tư mình thành trống rỗng, trống rỗng đến cùng dầu vào với hư-không để vỡ tan ra cùng trời đất, ở đó niềm cô độc thành cái mệnh mang của vô cùng và lằng lằng của cảm giác. Nhưng không, Tuân không để cho lòng mình với đến với Vô cùng, vì anh muốn ở lại muốn chung chịu nỗi khổ đau của những người thân cận. Như thế, anh vẫn phải thối mắc, chịu dày vò và phải tìm một lối thoát.

Xã-hội được an bài quá chặt chẽ, tiền tài và bằng cấp là chìa khóa độc nhất để mở cửa lên ngai vàng địa vị Tuân sẽ muôn đời là kẻ ăn xin lằng vằng trước thềm mà thôi, nếu anh không qua nổi thành quách giam hãm con người kia. Mẹ cha anh vì thương anh mà khuyên nhủ, nhưng mẹ cha anh cũng như những kẻ thân cận đã bị áp bức nhối sợ đến một độ mà họ đành phải chấp nhận cảnh ngộ như một định mệnh không thể biến đổi. Vì đi với ma họ phải mặc áo giấy, song đi hoài từ đời này sang đời khác với ma, nên hết còn ý thức cái áo giấy và bỗng nhiên họ đồng hóa với ma một cách ồn thõa.

Cha mẹ đã già rồi... Đó thật là niềm đau xót của đứa con trong một gia đình nghèo, vì bất lực nên thành bất hiếu. Thương em đại, nhưng liệu mình có giữ nổi những đứa em gái dễ thương kia để chúng không chạy theo những người con trai của bọn người áp bức? Liệu mình có bảo vệ được những thằng em trai sẽ phải nộp mình cho viên đạn, cho chiến tranh để bênh vực cho một xã-hội mà ở đó chỉ có sự khuyh loát đảng phái với những người chủ trương « sống chết mặc bay, tiền vàng tao cất »? Ông Diệm ông Nhu chết rồi, song những ông Diệm ông Nhu con vẫn còn sống và cái nòi hồ phự vẫn sinh hồ tử.

Nhà đang cháy, xúm nhau chữa lửa hay phải đi học tập cho có bằng cấp cứu hỏa? Phải có bằng cấp và địa vị mới cứu nước được ư? Tuân lấy tay đánh mạnh lên thành giường: phải làm Cách Mạng! Anh miên man nghĩ đến những cuộc cách mạng đổ máu và thấy rằng con người còn xa cái việc họ phải làm quá. Chống lại sự giết người và bóc lột người nhưng chống bằng chiến tranh, nghĩa là cũng phải dùng sự giết người để đạt mục đích.

Cách mạng của loài người cho đến nay mới chỉ là sự thay đổi hỗn loạn. Thay cái hỗn loạn của chợ búa bằng cái hỗn loạn đình đám. Thay cái hỗn loạn đình-dám bằng cái hỗn loạn của một gia-đình gây gổ. Thay sự chém giết quân xâm lăng bằng sự chém giết huynh đệ.

Cách mạng không thể là sự huy động quần chúng. Cách mạng phải là hành động. Hành động của Tình Thương, hành động chân chính. Đó là lý tưởng. Song Tuân cô độc quá. Nhưng bất giác Tuân nghĩ, có sự cô độc nào hơn sự cô độc hòa đồng và cứu chuộc của Thầy Quảng Đức khi tự mình châm lửa vào

người? Sự cô độc này quyết không phải là niềm cô độc vì thất tình.

Tiếng chân của bác Sáu nện trên nền đất thịt báo cho Tuấn biết đã 4 giờ sáng giờ bác Sáu ra đờng. Đêm qua chắc bác ngủ rất ngon, và ngày ngày bác cày ruộng cho người ta ăn. Ngày nào tất cả những người làm ruộng bỗng lẫn dưng ra chết thì những bộ mặt cao sang của những kẻ hống hách giết người kia sẽ ra sao?

Tuân thấy mình phải hành động vì Lòng Thương chứ không thể vì một ai cả. Đó là lý do để Tuấn có thể đương đầu với sự trấn áp của những bọn gác ngục giam giữ loài người, để Tuấn có thể bỏ qua những hình ảnh cá nhân chủ nghĩa trong đoàn thể mình. Tuấn nhớ đến lời mẹ vẫn trách móc: Con tép chết không thối một khúc sông.

Nhưng có phải vì muốn thối một khúc sông mà con tép chết?

Bên ngoài trời chưa sáng, nhưng Tuấn choàng dậy ra sân. Chẳng muốn bước đi trên nền đất trước khi mặt trời dậy.

ĐÃ XUẤT - BẢN:

TIẾNG THAN CỦA NGƯỜI VỢ TRẺ gồm có 12 mẫu chuyện đạo chọn lọc, do Sư-bà Thích-Nữ Thê-Quán biên soạn, mỗi tập 30\$.

Chắc quý độc-giả đã biết rõ Sư-bà Thích-Nữ Thê-Quán trong **Liên-Hoa Nguyệt-San** cũng như các tập **Nét Đẹp Đông-Phương, Bóng Hạnh-Phúc, Em Bé Dâng Hoa, Em Không Ăn Cắp...** Ở đây chúng tôi chỉ cần giới thiệu với quý độc-giả và mong quý vị nên đọc và phổ biến tập sách bổ-ích trên.

L. H. N. S.

Hạnh Phúc



Đại-Đức M. SUMANA (Tân-gia-Bà)

THÍCH-TRÍ-CHƠN dịch thuật

Phật giáo là một phương-pháp sống hơn là tôn giáo. Giáo lý của đức Phật không chỉ nhằm đến vấn đề giải thoát cho con người ở đời sau mà còn nghĩ đến sự thăng-hoa (nâng cao) cuộc sống của họ trong hiện tại cũng như tương lai. Có nhiều kinh điển Phật dạy cho hàng cư sĩ tại gia để họ sống được an vui hạnh phúc. Chẳng hạn như kinh Maha Mangala, Sigalovada và Vasala v.v là những bộ kinh mà những ai muốn tạo nên trong hiện tại một đời an-lành, thấy đều phải thực hành theo.

Hạnh phúc là một trạng-thái của tâm-thức. Những người tầm thường đều tìm hạnh phúc của họ ở cảnh vật ngoại giới như sự giàu sang, địa vị, vợ con, nhưng đây là

những điều không chắc thật, thường còn. Mỗi khi một trong những thứ kể trên mất đi thì hạnh phúc của họ cũng tiêu tan, và họ không tránh khỏi điều phiền muộn. Thế giới này chỉ đầy sự khổ đau, vì mọi việc không bao giờ hiện bày theo ý chúng ta mong muốn. Do đó, chúng ta cần phải tự rèn luyện tu sửa để bình tĩnh đương đầu với mọi hoàn cảnh. Đức Phật chia loài người làm 4 hạng:

1) Hạng không thương nghĩ đến mình cũng như những kẻ khác.

2) Hạng chỉ biết lo nghĩ đến mình chứ không nghĩ đến kẻ khác,

3) Hạng chỉ thương nghĩ đến kẻ khác chứ không nghĩ đến mình,

4) Hạng vừa lo nghĩ đến mình vừa nghĩ đến kẻ khác

Và đức Phật đã tán thán hạng người sau cùng này.

Mục đích của cuộc sống con người gồm hai bổn phận: bổn phận đối với chính bản thân và bổn phận đối với kẻ khác. Trong hai bổn phận này, bổn phận đối với chính mình là cần trước nhất. Trước hết người ta phải xây dựng chân chính bản thân mình rồi sau mới nghĩ đến việc xây dựng cho người khác. Và đây là phương pháp mà Phật đã dạy.

Chúng ta hãy luôn luôn nhớ rằng mọi lời dạy đạo-đức được xây dựng trên những giáo lý siêu-việt là những vật sở hữu cao quý nhất của con người để mang lại cho nó hạnh phúc chân thật. Chúng ta không thể có được hạnh-phúc dài lâu trong một thế-giới luôn thay đổi. Cứ nhìn quanh thế giới bên ngoài, người ta sẽ nhận thấy ngay

lẽ thật này. Có gia đình nào mà không gặp phải điều than tiếc cho sự mất của một người bà con hay một người bạn mến? Có ai thoát ly được cảnh già, đau và chết? Mọi sự vật mà chúng ta nương vào đó để chúng ta có được hạnh phúc, sớm, chầy cũng sẽ bị bàn tay độc ác của con quỳ vô thường cấu xé để phá hoại tất cả những điều hạnh phúc mà từ lâu chúng ta đã bám chặt vào chúng.

Đức Phật đã truyền lại cho chúng ta một bức thông điệp đầy ý nghĩa và cao quý. Ngài nhấn mạnh điều căn bản mà con người cần ghi nhớ là « *sự quan trọng của vấn đề phát triển đạo đức* ». Trình độ sơ đẳng đầu tiên của sự phát triển đạo đức này bao gồm trong sự thọ-trì 5 giới cấm Phật dạy. Sự thực hành này rất cần thiết. Như nền đất cần được dọn sạch trước khi muốn xây cất những vật liệu mới. Tánh xấu cũng diệt trừ trước khi muốn tánh tốt có thể thực-hiện. Sự cải đổi 5 tánh xấu này sẽ hướng dẫn

con người trở thành nhân vật đạo đức và do đó, họ sẽ trở nên một công dân toàn-hảo trong xã hội.

Người đã hành-trì những giới cấm Phật dạy, sẽ không bao giờ tạo ra điều sợ hãi cho bất cứ kẻ nào. Họ là nguồn ân-lành của xã hội. Nhờ khắc phục 5 tánh xấu và hành động theo ngũ giới, con người có thể thực hiện hạnh Từ-bi (Metta), nghĩa là làm lợi tha cho tất cả. Chúng ta hiện đang chung sống với nhiều kẻ khác, nếu chúng ta có tâm niệm ghét hại họ, thì ngược lại họ cũng sẽ hại ghét chúng ta. Người ta đã gây hại cho kẻ khác, không bao giờ trở thành một nhân vật đạo đức. Tinh thần họ sẽ luôn bất an và không khi nào họ có được hạnh phúc, cho nên lòng từ-bi là phương - tiện giúp con người đạt đến an lành và hạnh-phúc. Nó mang lại cho con người sự thanh

tĩnh, tự tại và an lạc. Phương pháp duy nhất khiến kẻ khác chấm dứt hành động xấu muốn gây hại chúng ta là chúng ta phải hành động tốt với họ. Như ánh sáng quét sạch bóng tối, sức mạnh của thiện-tâm sẽ tận diệt được năng lực của ác-tâm. Đây là một sự thật tâm-lý.

Mỗi cá nhân sống trong xã hội gồm có hai nhiệm vụ: nhiệm vụ đối với tha nhân và hành động lợi ích cho họ. Không người nào có thể thoát hẳn liền được thế giới phiền-phược này vì không ai có thể nhẩy vọt một bước để đến ngay cảnh-giới Niết-Bàn. Mọi nỗ-lực tu hành của chúng ta phải tiến từ từ. Vấn đề căn bản là phải học hiểu và thực hành giáo lý đức Phật cùng tinh - tấn tu sửa để cải thiện cho cuộc sống hiện tại ngày càng tốt đẹp hơn, ngày càng hạnh phúc hơn.

*Trích dịch tạp chí VOICE OF BUDDHISM
(Tiếng nói Phật-giáo) Số tháng 7-1964
Phát hành tại Kuala Lumpur (MÃ-LAI-Á)*

Ngoài lề

BIÊU-TÌNH



THÍCH-NỮ THỀ-QUÁN

TÔI nhớ mãi cái đêm 25 rạng ngày 26-12 năm Giáp-thìn. Tối hôm ấy sau khi nghe đài nói về tình hình Phật-giáo ở Saigon: Qui vị Thượng-tọa Viện-trưởng viện Cao đẳng Phật-giáo, Tổng thư ký Liên-Hoa và chư Tăng Ni bị bắt, bị xích tay và đánh đập dã man tại chợ Bến-thành v.v...

Chúng tôi không biết làm sao được, ngoài cái việc cầu kinh kêu cứu chư Phật Bồ-tát ra, thật không còn biết làm chi hơn nữa. Chúng tôi rủ nhau đi tụng một thời kinh phi thời (1). Khi khóa lễ xong thì đã 12 giờ khuya. Vừa vào tịnh niệm, bỗng nghe: chuông, trống, phèn la, thùng thiếc ở khắp các phương đồng thời nổi dậy, xen vào những tiếng la thất thanh: chạy đi, cứ chạy đại đi, giặc đến nhà đàn bà cũng đánh, vác guốc mà chạy đi bà con ơi! Mặc dầu trong tình trạng giới nghiêm (12giờ30) nhưng đồng bào bất kể, họ rùng rùng chạy từ Thành nội, chợ Dinh, Bao-vinh, Bãi-dầu, Kim-long, An-cựu, Nam-phổ, Nam-giao v.v... khắp cả 10 phương và: được na đèn ào ào hương về chùa Diệu-Đế, Linh-Quang, Từ-Đàm, khi có tin đồn các chùa bị bao vây.

Sáng hôm sau tức là ngày 26-12. Một cuộc biểu tình đại quy mô hện ra.

Mở sáng tinh sương, từng suối người khắp 10 phương

(1) Không phải những thời khóa tụng hằng ngày đã định.

chạy mạnh về Phu-văn-Lâu; chiều giặc cuối đường Gia-hội lên đến Kim-long, chiều ngang đứng chặt suốt từ hữu ngạn Hương-giang đến Ngọ-môn. Nội một việc sắp đặt hàng ngũ cũng tốn hết vài giờ đồng hồ. Vừa tạm yên hàng ngũ thì một thiếu nữ cắt mạch máu ở tay lấy huyết viết bức tâm thư gửi cho ông Hương. Anh N.K.T đứng trên xe trước máy phóng thanh đưa cao bức huyết thư còn chèm nhèm máu tươi chưa ráo. Anh đọc bức thư cho toàn thể nghe, người ta khóc lắm, trong lúc em B.T. (người cắt tay) ngất lịm vì huyết ra nhiều, em ngã xuống trên tay người dìu, giữa lúc mấy chục vạn người hăng hái tiến lên. Cuộc biểu tình bắt đầu khởi hành. Có người đi vào tay tôi một quả chanh cắt bốn và một khăn mặt bông tằm nước, tôi nắm chắc cái triệu bất tường trong tay. Nghĩ thương những đoàn Oanh-vũ thơ ngây và các bác già nua tuổi tác...

Đoàn người im lặng đi từ Phu-văn-Lâu qua cầu Nguyễn-Hoàng lên thẳng Tòa Tỉnh-trưởng rồi đến Tòa-Đại-Biểu... Mấy chục vạn con người ta đi im lặng không có một tiếng động, tôi chắc tất cả đoàn người biểu tình đều nhất tâm niệm Phật, vì đi thư thả và im lặng nên có những tiếng xì xả ngoài lề là nghe rõ mồn một (2):

— Chui chao, cái đầu bên ni, mà cái đuôi trên Kim-long chưa thấy nhúc nhích, người mô mà nhiều quá...

— Ủ, tui thấy rứa mà tui đâm lo chị ơi! Mà chị biết tui lo chi không?

— Thì lo họ đàn áp và quăng lựu đạn chớ chi, tui cũng lo lắm, nên khi hôm tôi biểu mua một thùng chanh, còn ngoài vườn có mấy cây tôi cũng biểu trốt (3) hết.

(2) Đoàn biểu tình sắp hàng tư, còn đồng-bào đi theo hai bên lề nhiều vô số.

(3) Trốt: hái hết.

và đừng lo chi ơi, đằng sau họ gánh đi mấy gánh chanh và khăn mặt ướt nữa, không sợ.

— Ấy, tui lo chuyện khác, tui lo đùm cho chánh phủ, không biết chút nữa họ định xúc hốt chừng ni con người ta rồi đổ vô mô cho hết.

— Coi tề, người ta hiền như bọt rứa mà đàn áp, cái nước chi chơ, cái đồ vô sự vô sách, vô ơn bạc nghĩa nờ người không hại thì trời cũng hại, hơn quả sờ sờ mà không sợ chứ.

Đoàn biểu tình quẹo qua con đường về nhà thờ cứu thế...

Ồ, bác ơi! Coi, coi kia tám trái bom nguyên tử... (4) một người hỏi thất thanh: Mò? Mò? họ định thả bom nguyên tử à?

Có tiếng cười khúc khích: Ý cái anh ma le, làm người ta hết hồn... thiệt trời cũng phải sợ nghe. Tui nhớ năm té mùa pháp nạn đi biểu tình như ri, cũng có một bà có thai gần ngày, rứa mà bà ta cũng vác cờ vác quạt và vác luôn cả cái bụng đi nghênh ngang hai hàng chữ bát giữa đường, một anh cảnh sát xơ rỏ đến gần, bà ta xia ngay cái bụng ra rồi la to: Nì tui nói cho anh biết trước nghe, tui đây 7 đứa con, một ông chồng, một cái bụng, anh liệu mà bắn đi, bắn đi. Anh cảnh sát vừa thẹn vừa rút lui có trật tự...

Đoàn biểu-tình qua khỏi nhà thờ Cứu-Thế thì bỗng một tiếng khóc ré lên: Trời ơi có mò mà khờ ri trời. Các Ngài vì ai mà khờ ra ri? rứa mà chúng còn nói hành nói tỏi: mầy ông Sư Bà-vải không lo ở chùa mà tu hành, cừ vác cờ vác lọng đi rểu-rểu (5) ngoài đường. Các Ngài vì ai? riêng cá-nhân các Ngài thì sướng lắm ưng chi họ cũng chịu, muốn chi họ cũng cho. Ấy, nhưng

(4) Bom nguyên-tử: 8 bà có thai đi hai hàng

(5) Rểu rểu: đi luôn luôn ngoài đường.

tín-dồ Phật-tử thì họ tìm cách trừ diệt đi cho hết, người ta vô tội họ chụp mũ Cộng-Sản vô rồi thì bắt bớ đánh đập, giam cầm đốt nhà đốt cửa, thủ tiêu bắt cóc, họ muốn tiêu diệt cho hết Phật-tử mà. Họ muốn chặt sành ngắt ngọn cho hết mà, vì rủa (6) nên các Ngài thương tín-dồ Phật-tử, thương đồng-bào vô tội nên các Ngài chịu cực chịu khổ nhịn đói nhịn khát, dầm mưa đội nắng như ri chớ. Nếu các Ngài không thương không nghĩ đến tín-dồ quần chúng, các Ngài ích-kỷ thì muốn chi mà họ không chịu?... Trời ơi! các Thượng-tọa tôi, Sư bà Sư cô quý Thầy của tôi nhịn đói nhịn khát đội nắng mà đi tự khi mai đến chừ khổ chưa? Hương mờ, đèn mờ ngó đã sừng cái ruột, đã mát cái bụng chưa trời ơi, Phật ơi...

Chúng tôi đi đến ngã ba bến xe An-Cựu thì còi hú, Cả đoàn đều ngồi xuống bãi cỏ trước hãng xăng để nghỉ chơn. Tuy nói là cả đoàn nhưng chỉ một đoàn người đến trước còn vô số đoàn sau còn ở tận cầu Nguyễn-Hoàng.

Tuy ngồi trên đám cỏ xanh nhưng ngọn nắng trái mùa gay gắt như lửa giận trong lòng đối-phương. Thật ra chúng tôi có làm gì nên tội? Nếu không nói đến chuyện ăn nghĩa! Nghĩ xót xa cho các đoàn oanh-vũ tuổi thơ với các bác tuổi tác mà đi như thế thật là phá kỷ-luật. Riêng tôi kni ngồi xuống bãi cỏ tôi chỉ đem kính ra mặt tụng (7). Tụng xong một phẩm Phổ-môn thì nghe tiếng lao-xáo có vẻ nào động: anh em ơi! coi chừng xe họ đến. bao vây dân áp đó, nắm tay lại, nắm tay lại cho thật chắc nghe... Hãy bình tĩnh không được rời nàng ngũ, ngồi cả xuống... Tôi không dám ngẩng nhìn lên vì sợ sẽ xáo trộn tinh thần vô ích. Tôi chắc một biến loạn to tát sắp xảy ra... nhưng tôi vẫn bình tĩnh cầu kính và chờ đợi...

(6) Mò, tê, rãng, rúa, chơ, ri: thờ ngữ của xứ Thần-kinh để thay vào những chữ: đầu, kia, sao, vậy, chớ, thế này.

(7) Tụng thầm vì khi đi tôi nghĩ đến chuyện sẽ bị bắt nên đem phòng cuốn kính Phổ-Môn để vô leo cho có mà tụng.

Tiếp đó là đoàn quân nhân do các vị Tuyên-ủy đưa đến thăm đoàn biểu-tình.

12 giờ 30 đoàn biểu-tình lại bắt đầu tiếp tục khởi-hành. Đi khỏi đồng An-Cựu khi ngang Ty Cảnh-Sát là chỗ giam Táng Ni ngày pháp-nạn năm kia, tôi nghĩ đến những vị ân-nhân là những nhân-viên trong Ty Cảnh-Sát đã giúp đỡ chúng tôi thật tình trong những ngày bị giam cầm tại đây...

Đoàn biểu-tình trở lại cầu Nguyễn-Hoàng, rẽ lên cửa Thượng-Tử đi ngã Lục-bộ ra cửa Đông-Ba, thẳng đường Phan-Bội-Châu...

Hai bên đường đồng-bào đặt bàn dài để các thứ nước cam, nước chanh, nước trà, nào cam, quýt, mía v.v... có bác bưng một khay nước trà đứng sát một bên đoàn biểu-tình... một bác lại bưng một khay đưa ngang đánh đầu và đứng ngay giữa đường chúng tôi, họ đứng như thế đợi cho hết đoàn người thật không biết đến bao giờ, những cử-cái cảm-động đến ứa nước mắt. Chúng tôi không ai uống hết, vì nếu dừng lại uống một ly nước thì hàng ngũ sẽ lộn xộn. Tuy chừ Táng Ni không ai uống song tôi cảm thấy tất cả quý Ngài đều tận tụy tấc lòng chí-thành chí-thiết của các bác, các nhà thiện-tâm ấy.

— Chao ôi coi tề! thiệt là gia bần (mì) tri hiếu-tử thật là chia cay xẻ đắng với nhau, tui thấy mấy bác đội nước mà đứng như rứa thiệt tui bắt trào nước mắt... họ khốc thiệt vì cái giọng họ đầy nước mắt...

— Ở có rứa mì thành cái xã-hội chớ, người thì hiền từ nhân hậu, kẻ thì độc ác gian tham, cái nhân không đồng thì cái quả bình-đẳng rặng được. Trồng cây chôm chôm mà ưa hái trái xoài tượng thiệt là ngớ ngẩn...

— Ni tui nói cho chị nghe, năm ni mình nhưt định
dừng ăn tết hí, tui ưng ngày mó mình cũng kéo nhau đi
biểu-tình cả, không mua không bán không tết không nhất
chỉ cả, tranh đấu cho đến kỳ cùng ăn tết 4, 5 mươi năm
rồi, năm ni xin ôn mẹ nghĩ ăn tết để tranh đấu cho còn
cái bát nhang lại đã, sang năm ăn tết bù...

— Ủ tui cũng tính rửa đó, không tết nhưt, không cúng
quẩy chi hết, để cho hương tàn... bàn lạnh... Có tiếng
cười khúc khích...

Đoàn biểu-tình qua cầu Gia-Hội rồi quẹo về chùa
Diệu-Đế... chuông trống bát-nhã gióng lên đón đoàn người
hiếu-dạo đang lần lượt kéo vào điện Phật trong bầu không
khí trang-nghiêm cảm-dộng. Tuy chúng tôi đã về Diệu-Đế
nhưng cái đuôi vẫn còn đầu trên Phủ Thủ-Hiến, thật một
cuộc biểu-tình vĩ-dại chưa từng thấy... Tinh ra đi từ
7 giờ sáng đến 17 giờ chiều mới giải tán hết.

Ra về tôi còn nghe thêm một câu đơn-giản mà chí lý:
Ồ, chỉ sợ lòng mình không tốt chứ ở đời còn nhiều người
tốt lắm.

KÍNH CẢO

*Liên-Hoa Nguyệt-San số 3 tạm nghỉ, in chung vào số
ĐẶC-BIỆT PHẬT-ĐẢN 2509. Quý Độc-giả đón xem
Số Đặc-Biệt này vào dịp Phật-Đản 15-4 Âm-Lịch.*



*Quý Phật-Tử xa gần muốn góp bài vào Số Đặc-Biệt
Phật-Đản, xin gửi đến Tòa-Soạn trước ngày Rằm tháng
3 Âm-Lịch (15-4-1965), chúng tôi mới kịp thời ấn-loát.
Mong Quý-vị lưu ý, xin cảm ơn.*

L. H. N. S.

Dũng

của Người Quân - Nhân Phật - Tử



TRƯỚC sự sinh tồn của Quốc-gia, trước tâm trạng đau thương của giống nòi, người Việt-Nam nói chung và người Quân - nhân Phật - tử nói riêng những ai còn mang nặng bầu nhiệt huyết Dũng-câm của nòi giống Rồng Tiên hãy kết hợp thành một sức mạnh Dân-tộc, tranh đấu vì Dân-tộc để ổn định tâm tư, ổn định cuộc sống cùng xây dựng một xã-hội yên vui một Quốc-gia hưng thịnh.

Người Quân - nhân Phật - tử chúng ta luôn luôn Dũng-mãnh tinh-tấn, không yếu đuối hèn nhát trước mọi thử thách cam go, chúng ta lớp người của thế-hệ phải ý thức lấy trách nhiệm cao cả của mình mà anh - dũng quả - cảm đấu tranh để tiến trong vinh-quang và tiến đến giác-ngộ giải - thoát, cương quyết vượt mọi gian lao nguy hiểm, tự tại trước thất bại, vững chí dũng tiến trên con đường phục vụ Tổ-quốc Dân-tộc và Đạo-pháp.

Hiện tại, Dân-tộc ta sở dĩ phải sống trong cảnh tang tóc đau thương, bao chúng sanh đang quần quại trong gió đạn mưa tên, bao gia-đình ly tán chỉ vì những kẻ đầy tham vọng cá nhân, tranh quyền đoạt lợi, chỉ nghĩ đến sự sung sướng cho mình và gia đình mình, bất kể sự đau thương của người khác; hoặc say mê anh hùng tính, cao húng nhất thời phiêu lưu chánh-trị, đem tổ-quốc làm chiêu bài thí nghiệm, hoặc nặng

óc bè phái, chủ nghĩa, dùng đồng bào ta làm vật hy-sinh, biến mảnh đất thân yêu này làm môi trường cho ngoại bang dành giựt...

Vậy Quân - nhân Phật - tử chúng ta hãy thể hiện tinh thần dũng - mãnh và un đức ý chí ấy, chúng ta hãy tự tin lấy mình, đừng nên tin tưởng vào ai khác, chúng ta hãy đi thẳng và hòa đồng cuộc sống đau thương của Dân-tộc, chúng ta tự giải-thoát mình và giải-phóng cuộc đời. Chúng ta phải hoàn thành trách nhiệm đối với Quốc-gia và Đạo-pháp để đưa lại cho cuộc đời ánh sáng chân lý gây lại tin tưởng cho mọi người hãy cùng đồng tâm chung sức xây-dựng xã-hội mới.

Đời là những hài kịch, nhưng suốt 20 năm trời chúng ta chưa bao giờ thấy những màn kịch vui tươi dân - tộc mà trái lại chỉ toàn là những vở kịch lỗ bịch đau thương mà thôi. Một thi hào Tây-phương đã nói : Đời là một hài kịch với trăm ngàn phức tạp mà kịch trường không đâu khác vũ-trụ bao la. Không biết rồi đây có còn những màn kịch gì tiếp diễn trên đất nước này, nếu có chăng mà trong đau buồn thì ta sẵn sàng dũng-cảm dùng sức mạnh để bảo-vệ dân-tộc đồng-bào, cũng như chúng ta đã dùng sức mạnh đó lao mình trong chinh chiến để bảo-vệ Tổ-quốc với những giá-trị tinh thần cao đẹp truyền thống Dân - tộc. Sức mạnh của chúng ta có diệu-dụng diệt trừ đau khổ đem hạnh-phúc an vui cùng khắp, sức mạnh ấy bình thân và sáng suốt tỏa rạng như ngọn đuốc trong đêm trường u tối.

Là Quân-nhân Phật-tử, chúng ta sẵn sàng sống chết cho tình thương, ý đạo, quyết không để một ai lợi dụng sự hy-sinh và xương máu của chúng ta để mưu cầu danh lợi, xây dựng địa vị cá-nhân phản lại quyền lợi Dân-tộc.

Lạy Phật! Gia-hộ cho chúng con đồng mãnh trong Hào-quang Chánh-pháp

TÂM ĐÀM
K. B. C. 4607

Kinh Na-Tiên Tỳ-Kheo

Vua Di-Lan-Đà thỉnh pháp ngài Tỳ-kheo Na-Tiên :

— Đại-đức muốn đối đáp với Trẫm về những chỗ khó trong kinh điển và Đạo-lý chăng ?

— Nếu Bê-hạ đứng về phương diện nhà trí-huệ mà luận biện thì Bàn-tăng sẽ vui lòng đối đáp, chớ Bê-hạ đứng về phương diện một nhà vua chúa tự cao và có quyền thế thì bàn-tăng không thích đối đáp đâu.

— Đứng về phương diện nhà trí huệ mà nói chuyện là ra làm sao ?

Những nhà thông thái và trí huệ trong khi nói chuyện với nhau, vừa tự soi sáng, vừa soi sáng cho nhau một cách chơn thành. Trong cuộc nói chuyện, nếu có chỗ cao chỗ thấp chỗ thắng chỗ bại, những lý sự đúng hay không đúng, thì các Ngài tự biết rằng trong đó ai giỏi hơn, thông minh hơn, nên không đem lòng hờn giận. Đó là đứng về phương diện nhà trí huệ mà nói chuyện.

— Còn đứng về phương diện một nhà vua chúa mà nói chuyện là ra làm sao ?

— Những nhà vua chúa trong khi nói chuyện thường lấy quyền thế mà đàn áp. Ai dám nói nghịch ý thì các ngài đem ra giết ngay. Các nhà vua chúa nói chuyện là như vậy đó. Những kẻ tự tôn tự đại và điên rồ, trong khi nói chuyện chẳng nhận ra sự hơn thua trong lý lẽ, họ cần nhân, giận dữ họ chỉ muốn lấn lướt người ta thôi! Những kẻ tự tôn tự đại và điên rồ nói chuyện là như vậy đó.

— Trẫm muốn đứng về phương diện nhà trí-huệ mà nói chuyện, chớ không muốn đứng về phương diện nhà vua chúa hoặc kẻ tự tôn tự đại điên rồ.

Vậy Ngài chớ có cái ý tưởng là đứng trước mặt một nhà vua mà nói chuyện. Ngài cứ nói chuyện với Trẫm cũng như với các vị Sa-môn, đệ-tử, Ưu-bà-tắc hay Sa-di. Ngài đừng có ngại gì. Chúng ta phải soi sáng cho nhau.

— Lành thay !

Thích Minh-Châu dịch

THƠ

Quách - Tấn

BỒI - HỒI

(Kính gửi T. T. Thích Trí-Thủ)

Trăng lên đời Trại-Thủ
Chuông khuya ngời âm-ba.
Bồi-hồi mây khóa viện
Sân Bồ-đề sương sa.

Cù-Huân, 27-7-Qui-mão (1963)

VƯỜN CHIM

Khép cửa thiền-ba lại
Vườn quê nắng sưởi tình.
Thanh-bình lòng giếng ngọc
Chim rót ngọc âm thanh.

PHẤN BƯỚM

Nắng hảnh trời lập-đông
Lòng mong sưởi ấm lòng
Ngàn xa hiu-hắt mộng
Phấn bướm lạc vào song.

LỊU - ĐỤ

(Gửi Phạm-Công-Thiện)

Áo giữ ngày sương gió
Lên chùa thăm cổ-nhân.
Non nghiêng thêm nắng xế
Lịu-đụ bóng nhàn-vân.

Hải-Đức ngày 28-11-1964.

QUAY PHIM . . . thê sự

* ỦY-KHANH

Coi chừng : « ma lực tăng cường »

Chánh-phủ Trần-văn-Hương, đã ban hành Luật số 001/64 ngày 8-12-64 cho thành lập « Tổng-Hội Phật-giáo Việt-Nam ». Hiến-chương của « Tổng giáo-hội » này, phân duyên khởi có đoạn như sau xin chép lại để chư tôn quốc-nội và hải ngoại đồng lãm, cho biết cái hay ho kỳ lạ, cái « nhiệt tâm vì chánh-pháp » của liệt vị trong lưỡng Viện Hộ-Đạo và Chương Pháp. Duyên khởi rằng : « Trong thời kỳ mạt pháp, đạo đức « suy đồi ma lực tăng cường, các nhóm tà giáo ngoại đạo « bành trướng, xen lẫn vào cửa Phật, trá danh tăng-sĩ « tự tôn tự đại, phân biệt nhân ngã, lạm dụng danh nghĩa « Phật-giáo diễn đủ thâm mưu mê hoặc nhân tâm, khiến « nền đạo chánh giáo của đức Như-Lai sai lạc tôn chỉ chơn « truyền, mất giá trị tinh thần giáo-lý từ bi thuần túy vô « thượng bất diệt từ ngàn xưa v.v... ».

Chư tôn hải nội, hải ngoại đã quá biết cái loại « ma lực tà giáo » dưới thời Diệm Nhu với cái giáo-hội Cồ-sơn-môn, và dưới thời Thủ Hương và ngay đến bây giờ, mọi người cũng đã biết bộ mặt thật của tiền kiếp Cồ-sơn-môn đã đầu thai vào tổ chức « giáo-hội » nào rồi ! Có nói chỉ cho lắm rồi cũng là kiểu « tôi ở bụi này », ai nấy đều chán biết. Tuy vậy cũng xin cảm ơn những lời cảnh giác của « Tổng giáo-hội ». Nếu Tổng giáo-hội sớm tự giải tán, thì chắc ma quỷ sẽ đương nhiên tan biến hết, không phải đi tìm ma quỷ ở đâu nữa.

Đầu hàng tôn giáo

Ngày 19-2, bọn Cầu-Lao ác ôn Lâm-văn-Phát, Phạm-ngọc-Thảo trắng trợn tố cáo trên đài phát thanh là các chính phủ miền Nam đầu hàng tôn-giáo, ý chính muốn ám

chỉ Phật-giáo. Hơn một năm trời, Phật-giáo phải cam chịu biết bao nỗi đau khổ, đàn áp, khủng bố, phá hoại của bè lũ dư đảng Diệm Nhu, vậy mà dám láo xược rêu rao là chính phủ đầu hàng Phật - giáo à? Nếu có sự đầu hàng, thì sao Phật-giáo phải tranh đấu liên tục, phải chịu khổ? Còn như suốt 9 năm bắt buộc dân chúng miền Nam phải chịu đầu hàng chế độ kỳ thị tôn-giáo của Diệm Nhu thì sao không thấy ai lên tiếng?

Phật-giáo và Phật-tử không muốn ai phải đầu hàng ai cả.

Chỉ muốn sống bình đẳng, đoàn kết trong tình hữu nghị với tất cả mọi người. Đó là lời tuyên bố bất di bất dịch vậy.

Vinh quang và ô nhục

Bọn phản loạn 19-2-65 tiến bộ hơn nhóm « biểu dương lực lượng » 13-9-64 trong quan niệm loạn xa về vinh nhục. Bọn này ca ngợi ngày 26-10, của Diệm là ngày vinh quang, và thóa mạ ngày Cách mạng 1-11-63 là đen tối ô nhục.

Ôi, vinh và nhục của lũ ma vương độc ác quả thật là phi thường ghê rợn! Bóng tối dày đặc là ánh sáng của chúng y? còn ánh sáng ngược lại là diêm đen của con người tham dục. Trải qua lịch sử, chưa từng thấy ai dám lăng mạ quốc gia và dân tộc đến mức ấy. Dân tộc V.N. không quên đâu.

Lại « tách » nữa

Những ngày tàn chế độ Diệm, đã nghe la lối « Tách rời tôn giáo ra khỏi chính trị », đến nhóm 13-9 cũng hô « Tách ! ừ », đến Thủ Hương cũng hô « coi chừng tách, tách ! » rồi đến bọn phản quốc 19-2 hô dứt gân cở « Tách ơi là tách ».. Hơn một năm trời, đã bốn lần hô « tách » mà vô ra cũng mấy ông đó hô tách hoài như nhập tâm vậy đa. Chắc chắn là mấy ông sợ đoàn kết lắm? cái gì cũng phải tách cả, « tách » mới dễ ngồi lâu ăn nhậu phần to chăng?.

Phật-giáo lật được Diệm chứ không lật được Hương ?

Báo Figaro (Pháp) ngày 17-2-65, trong bài phóng sự

nhân đề « Việt Nam năm thứ 20 của chiến tranh » do ký giả Serge Bromberger viết, có đoạn nói rằng: « Phật-giáo đã kết tinh được sức đối lập tinh thần chống Diệm và chính thực Phật-giáo hơn là tướng Minh đã lật đổ độc tài. Trái lại không phải Phật-giáo đã lật đổ được chính phủ Hương, vì Viện Hóa-đạo đã không lôi kéo được dân chúng Sài-gòn trong cuộc thánh chiến ! Bởi dân chúng đó thành cho rằng, sự xâm nhập của Viện tái diễn mãi trong việc đời (!) là không phải cách. Nếu quân đội không ám trợ phong trào đấu tranh của Phật-giáo và nếu quân đội không quyết định chống Hương, thì Hương đã là người thắng cuộc » ...

Cùng một hiện tượng xảy ra trong những hoàn cảnh với những nguyên nhân gần giống như nhau, mà lý luận của ký giả ngoại quốc sao mà chủ quan thiên lệch đến thế? Bất cứ chính phủ nào, đàn áp Phật-giáo, phản bội dân tộc, thì quân đội anh dũng của dân chúng ý thức được sứ mệnh cứu khổ phò nguy của mình, nên mới đứng ra lật đổ bạo quyền như ta đã thấy, chứ Phật-giáo không hề tự mình lật đổ ai được cả Cả hai. « ca » Diệm, Hương đều vì đàn áp tôn giáo mà phải bị lật đổ bởi quân đội đứng về phía dân tộc. Chỉ có thế, khỏi phải tế-nhị phân tách tào lao vô căn cứ thực tế như ông bạn ký giả trên, chỉ muốn nói cầu kỳ và võ đoán.

Tiếp tay xuyên tạc và chia rẽ Phật-giáo V. N.

Cũng trong bài báo trên, ký giả S. Bromberger đã viết: — « Trong các tôn giáo, chỉ có Phật-giáo từ lâu không tìm cách gây một ảnh hưởng chánh trị, đó là do phần lớn ở chính lý thuyết của Phật-giáo dạy bảo phải trừ bỏ tham dự. Nhưng với sự nhập cuộc chống Diệm, sự đó đã ghi lại sự kiện ly khai với cái quá khứ nói trên, và ít nhất cũng là những vị sư quán ở Trung và Bắc Việt đã lao mình vào cuộc tranh đấu chánh trị một cách hăng say quái lạ? »

Ký giả nhà ta chỉ biết nói « đốc » bịp độc-giả để thỏa mãn

những mục đích xuyên tạc của ông ta. Ông ta nên « dựa cột mà nghe » thì phải hơn, vì ông chẳng biết một tí gì về lịch sử Phật-giáo VN, mà cũng nói rộn lên những quá khứ và hiện tại rùm beng. Đời Lý có Thiên-sư Vạn-Hạnh đã cứu quốc dựng nước như thế nào? Đời Trần, Trúc-lâm Tam-tổ cứu nước an dân như thế nào, ký-giả đâu có biết chút xíu mà nói chuyện cổ kim? Truyền thống tùy duyên ứng khởi hành đạo lợi tha đã có từ lâu đời, ngày nay chỉ là một sự tiếp tục. Đấu tranh cho sống còn của đạo pháp, tức là cho sự trường tồn của tình thương kiến tạo an lành, sao gọi là « chính trị »? Và tại sao ký-giả nọ giám nói hồ đồ là chỉ có nhà sư Trung Bắc mới tranh đấu cho mục đích đó. Cũng là chia rẽ, xuyên tạc quá lộ liễu trong cái chủ trương phá hoại chung của những kẻ phản động trong và ngoài nước.

Không có chống báng giữa tôn giáo

Theo báo Quyết-tiến ngày 13-1-65, Linh-Mục Hồ-văn-Vui đã cho biết quan điểm của Linh-mục như sau: « Vấn đề chống báng giữa Thiên-chúa và Phật-giáo hoàn toàn không xảy ra trên phương diện tôn giáo. Tuy nhiên, sự chống báng nếu có chỉ là sự bất đồng ý kiến trong phạm vi chính trị mà thôi. »

Linh-mục đã cả quyết không có sự chống báng giữa Thiên-chúa-giáo và Phật-giáo. Chúng tôi thành tâm và kiên nhẫn đợi chờ những sự kiện khách quan trong nước và trên quốc-tế sẽ đến minh xác lời tuyên bố đẹp đẽ ấy. Với lời tuyên bố của vị Linh mục danh tiếng này, trong nước cũng như ở ngoại quốc, sẽ không còn ai có thể dựng đứng lên mãi cái chiêu bài tôn giáo xung đột để tìm những duyên cớ giã tạo, hầu gây chuyện phá hoại tôn giáo nữa. Riêng về lĩnh vực chính trị, về phía Phật-giáo đứng trên cương vị một tôn giáo chắc không thể nói chính trị, vậy thì làm sao mà có sự chống báng với bên Thiên-chúa-giáo trên lĩnh vực này được? Chỉ có những cá nhân làm chính trị, thì họ đồng ý hay không đồng ý với nhau là một vấn đề khác. Mà có bất đồng ý kiến cũng là lẽ thường trong đời sống dân chủ, tưởng rằng chẳng có gì đáng gọi là chống báng.

Uy tín lên... xuống... rồi lên...

Hơn một năm nay, trải qua mấy cuộc đấu tranh bảo vệ chánh pháp, uy tín của Phật-giáo đã được đánh giá như những chứng khoán trên thị trường, như giá vàng lên xuống. Sự đánh giá uy tín đó đã có kẻ căn cứ trên những tiêu chuẩn lạ lùng: khi thoát khỏi được pháp nạn, thì họ cho là có uy tín, khi lại bị làm nguy phải chịu tai ách lại, thì họ bảo uy tín xuống, khi tái đấu tranh thoát được nạn, thì họ nói uy tín lên?

Uy tín của Phật-giáo không ở nơi thắng bại thường tình, uy tín của Phật-giáo là đem hết tinh thần bi, trí, dũng bảo vệ và phát huy đạo-pháp, đấu gian lao nguy hiểm mấy cũng không lùi bước.

Chỉ có những kẻ nòng nổi nặng đầu danh lợi, hoặc kiếm ăn trong các tín ngưỡng, mới lánh mặt khi lâm nguy, xum xoe khi an ổn... và đặt ra danh từ Thắng, Bại.

Một thực quyền tác oai tác phúc?

Có người nghĩ rằng các vị tu sĩ lãnh đạo Phật Giáo có thực quyền, muốn cho quyền hành đó cũng tác oai tác phúc như ai vậy kia! Từ ý nghĩ đó họ có thể có những mưu toan ve-vãng, dụ dỗ các tu sĩ lãnh đạo bằng những quyền lợi này nọ, để rồi chính họ sẽ đóng vai người giết giáy, để áp lực lợi dụng phá hoại theo tư kỹ tư dục. Lầm to! Phật-giáo V.N. không có một truyền thống Tăng sĩ nào có thể sa vào cạm bẫy lung lạc đó được. Hoặc giả có cá nhân tu sĩ nào bị sa lưới tham dục đó thì chỉ có cá nhân đó phải chịu nhân lấy hình phạt thiên niên lưu xá mà thôi. Lịch Sử Phật Giáo V.N. đã có một Thiển-Sư Vạn-Hạnh gây dựng cho một minh quân Lý-Công-Uân, cho một triều đại cường thịnh vang muôn dân an lạc, để rồi nhẹ gót am mây, xa lánh tục lụy; Trúc-lâm Tam-tổ cũng đã nổi bật dưới đời Trần, dẹp an bờ cõi an dân dựng nước rồi cũng đều sớm lui về tịnh thất, không mấy may vương viú bụi

trần. Ý nghĩa sắc, không của đạo Phật là ở đó. Đừng nghĩ rằng có thể mua chuộc bất cứ một tăng-sĩ chân chính nào mà hoài công, đừng dại tìm thế lực của các vị lãnh đạo Phật-giáo để thỏa mãn quyền lợi riêng!

Chỉ mong được làm một cảnh dương-chi

— Người ta thuật lại rằng Ngài Thái-Hư, một Đại-Pháp Sư cận đại, lừng danh trong giới Phật-giáo quốc-tế hồi Pháp thuộc, có ghé thăm Hà-nội. Trong dịp này các ký giả hỏi Ngài thích chứng quả gì? Chứng quả Trời Phật chăng? Ngài Thái-Hư đã trả lời: Tôi chỉ ước mong làm một cảnh dương-chi rưới nước chánh-pháp của Đức Phật dập tắt lửa phiền não tham dục đau khổ của mọi người, để cùng được an vui... Noi gương Ngài, Tăng-sĩ V.N, cũng chỉ dám mong chừng ấy.

Không học Phật thì phải lụy theo ma !

Nói gì thì nói, đã theo Phật, thì phải học Phật mới tiến bộ giải thoát. Người Phật tử không thể viện dẫn bất cứ một lý do nào để có thể giải đãi trong việc học tập Phật pháp. Thế mà còn nhiều Phật-tử đang chậm tiến trong việc học Phật đó. Không thể phân bua vì này vì nọ được. Học Phật phải là vấn đề thường xuyên của những chân chính Phật-tử. Chậm tiến trong sự học Phật cũng nguy hiểm như tất cả mọi sự chậm tiến khác. Không học Phật thì dễ dàng lạc nẻo vào đường ma.

Chuyện cao mà chưa hiểu được cái thấp

Một nhà trí thức nọ chỉ thích nói đến những kinh điển cao, đọc các sách báo ngoại quốc bàn về Phật-giáo cho là cao siêu, tán thưởng Thuyền-tôn Nhật-bản, phủ chú Tây-tạng, nhưng lại chê bai sách báo Phật-giáo tại Việt-Nam là thấp thỏi. Thế rồi một hôm nọ, một em trong gia đình Phật-tử hỏi nhà trí thức: — Thưa bác, tinh-tấn là gì hở bác? Nhà trí thức nhanh nhẩu đáp: — Tinh tấn là sạch sẽ, dễ thế mà không biết à? Em bé lại hỏi:

— Ngũ gibrì là chi? xin bác ghi giúp cháu trên giấy đề cháu học và đọc lại với Huynh-trưởng. Nhà trí thức lụp bụp, ú ớ rồi đánh trống lảng: — Hết giờ rồi, đề bác đi đảng này cái đã.

Mắc việc chưa xem

Một Phật-tử hỏi một bác Trưởng-ban văn-hóa khuôn nọ.

— Thưa bác, bác có thường đọc Liên-Hoa chẳng?

Bác Trưởng ban văn hóa nhún vai:

— Ồ, Liên-Hoa quá thấp!

— Thấp chỗ nào hở bác?

Bác trưởng ban hoăng hốt, nhìn lên mái nhà, mồm lẩm bẩm:

— Ối chào! bác bận việc chưa hề xem Liên-Hoa được!

Ho bắt chết, có coi đâu?

Phê bình số báo Liên-Hoa vừa rồi, một vị giáo sư đã phàn nàn có bài văn chương khiếm nhã, động chạm đến uy tín Tăng Ni.

Một giáo sư khác hỏi:

— Tôi đã xem kỹ, không thấy điều đó. đoạn văn nào bậy như thế bạn trích dẫn cho tôi xem nào!

Giáo sư nọ lưỡng cưỡng:

— Suốt tuần nay, ta ho bắt chết có xem Liên-Hoa đâu! nghe họ nói rửa thôi.

Những trận mưa giông

Trải qua mấy đợt tranh đấu bão vệ chánh pháp, toàn thể Phật Giáo hăng say góp sức nhau làm thành những trận mưa giông sầm sập đập tắt được ngọn lửa nung đốt của ma vương. Nhưng mà tranh đấu quyết định và quyết liệt nhất cũng vẫn là cuộc tranh đấu chống tham dục trong chính bản thân mình.

Sở Phật tử chinh phục được bản thân mình có nhiều không nhỉ? Nếu tỉ lệ còn hơi ít, thì chúng ta chưa có lý do nào để lạc quan khinh địch.

Muốn tiến bộ mà sợ sấm hối à?

Không ai chối cãi những người Phật tử đang ở trên đà tiến bộ đáng khích lệ. Nhưng bảo rằng ai cũng hoàn toàn là sự thất thiệt hoàn toàn. Trong giới Phật tử, người ta phàn nàn rằng có một số cá nhân trong khi làm các Phật sự hãy đang còn nặng lòng kiêu căng ngā mạn, thích làm anh hùng tự tôn, hoặc là hình như còn đang có óc đầu cơ, lợi dụng, hoặc là tác phong nóng nảy, hồ đồ, bừa bãi, bẽ bối chưa đúng đắn vân vân... Có vậy hay không, chúng ta cũng cần đặt vấn đề sấm hối thường xuyên cho cá nhân ta, cho đoàn thể ta, cho công tác ta. Biết nhận lỗi mình là đang chuyển thể yếu qua thể mạnh, Muốn tiến bộ lẽ nào lại sợ sấm hối?

Đức Phật dạy: Trong vũ-trụ có hai hạng người cao quý: 1) Không gây tội lỗi: 2) lỡ gây tội lỗi, mà biết sấm hối chừa bỏ. Hạng người sau đáng quý hơn.

**Nguyễn-kim-Hoàn, « Chủ-tịch
đoàn Phật-tử V. N. » đêm 19-2-65**

Ông là ai? « Giờ ở đâu, Bến Hải hay Cà-Mau? » Làm « Chủ tịch » đoàn Phật tử V. N. nào đó? Thuộc hệ thống « giáo

hội » mới thành lập triều nào? Một đêm oanh liệt kính dâng kiến nghị ủng hộ Việt-gian, rồi sao im hơi biến dạng, mất thể căn cước học nhựa, địa chỉ không tìm thấy trên trái đất? Hay ông Chủ tịch là ma và đoàn thể ông là quỷ như báo Dân Ta đã mách? Hỏi thật, đêm « mần ăn đó », ông đã đi với bao nhiêu nhân vật ma nào khác để hô phong hoán vũ ủng hộ tụi Phát, Thảo « bảo vệ quốc gia » kiểu phản quốc? Kim hoàn, Kim hoàn, ôi cái tên đẹp, mà chỉ vì « Cách mạng tư sản dân quyền » bị tổ trác xúi quẩy từ phút đầu, nên chưa được hốt vàng bạc kim cương như ý muốn.

Bàn tay bần thiêu nào đây nữa ?

Đề thỏa mãn tư dục thấp hèn, bọn bất lương vẫn quen thói « dựa hơi » đánh lộn sòng, phao vu xuyên tạc từ hơn một năm nay rồi mà chúng chưa chịu chấm dứt trò múa rối đó. Vừa rồi, chúng lại rãi truyền đơn đả kích vài ông Tổng-trưởng trong tân chính phủ Phan-huy-Quát, trong đó chúng in dấu pháp-luân (bánh xe chánh pháp) để cho thiên hạ lầm tưởng là truyền đơn của Viện Hóa-đạo. Thượng-tọa Huyền-Quang Tổng Thư-ký Viện đã ra thông cáo thanh minh truyền đơn đen tối kia không xuất phát từ Viện.

Thôi đi các bồ, hết cách làm « áp phe » sao mà xài đến pháp-luân tượng trưng cao cả cho sự « chuyển mê khai ngộ ». Dấu hiệu pháp-luân này là để « chỉ dẫn con đường giác ngộ, giải thoát kiếp luân hồi cho chúng sanh... » không thể đem đến danh lợi thấp hèn cho các bồ đầu, đừng hòng lợi dụng « làm ăn » bừa bãi nữa, không khéo kẹt tay có ngày, đắc tội với đạo-pháp và lịch-sử, ăn năn không kịp. Vì hình tượng sa đọa ghê tởm nhất là lợi dụng đạo-pháp để thỏa mãn tham dục! và chánh, tà cách biệt, làm sao che đậy nổi gian manh của mình.

TÔI đứng bên này giầy
kém gai, bên kia là chị tôi.
Trời ơi! đôi mắt! xin ai đổi
cho tôi đi tất cả những gì hiện
tại để lấy lại đôi mắt ngày xưa.
Đôi mắt bừng lên niềm tin mãnh
liệt, khi hai chị em chúng tôi
đi đến chùa vào những sáng
chủ nhật.

Lâu lắm rồi, khi danh-từ Gia-
đình Phật-hóa phờ còn dùng đến,
chị tôi với mầu áo lam dịu hiền
và tôi trong chiếc áo dài đen
bắt đầu đi vào

tình thương.
Thầy giáo-lý
đã dạy chúng
tôi rằng tất cả
đều hũy diệt

duy chỉ có tình thương là vĩnh
cửu, là tồn tại. Trong lời ca
tiếng hát, trong những buổi cắm
trại tập thể, tôi đã ôm vào trong
vòng tay bao nhiêu là kỷ niệm
êm đềm.

Tôi còn nhớ chị tôi cặm cụi
bên ngọn đèn dầu, đêm đêm,
thêu những chữ sen vàng, sen
trắng cho kịp trại Vu-Lan. Còn
tôi lo tờ bích báo. Gói ghém
vào đó bao tâm tư, tôi đã quỳ
dưới chân đức Từ-Bi mà sáng

tác. Tôi bắt gặp đôi mắt chị
tôi như hai hòn ngọc bích long
lanh, đôi mắt mãn-nguyên vì
niềm tin vẹn toàn.

Thế rồi tôi ra đi theo dờn
quân ngũ, đem tình thương đặt
bên bảng súng. Đôi Thủ-Đức
với những cuộc dạ hành quân
liên miên không cho phép tôi
mơ về quê cũ trong những đêm
trăng bên kia bờ Nhật-Lệ, chúng
tôi nắm tay ca hát quanh ánh
lửa bập bùng.

Nhưng tôi vẫn đem được

vào hàng ngũ
của tôi đang
sinh hoạt tình
thương, đem
cả hỷ-xả, vì
tha và nhân

Giầy kém gai

nhục vào đời sống đồng đội. Phải
rồi, tôi vẫn mang theo hành trang
đôi mắt chị tôi, đôi mắt tỏa ra thơm
mát và dịu dàng. Hải-phòng,
Kiến-an, Đồ-sơn, chúng tôi càng
ngày càng di chuyển đến gần
mặt trận. Tiếng súng vang rền,
khi cheo leo nằm phục kích trên
núi Voi, khi ngâm mình trong
những cánh đồng ngập nước,
nếu thiếu niềm tin thì không
thể nào tiếp tục chiến đấu. Gian
lao không sờn, không kêu ca

nhưng phải cho chúng tôi niềm tin trọn vẹn.

Kính lạy Đức Như Lai. Tổ quốc đang cần chúng con, chúng con phải xả thân tranh đấu cho sự sống còn nhưng lòng chúng con lúc nào cũng hướng về tiếng mõ, câu kinh. Cứ bớt cơm bớt áo chúng tôi đi nhưng hãy để chúng tôi cầu nguyện.

Điện biên-phủ thất thủ, chúng tôi di chuyển về Nam. Đất nước chia hai, bên này là bạn, bên kia là thù!

Bánh xe lăn lóc trên con đường di cư, chị tôi ngồi bên hành trang với hai đứa con thơ.

Tôi đón chị tôi bên này cầu Hiền-lương, vẫn là đứa em trong tình ruột thịt vẫn là người chiến-sĩ bảo vệ tự-do.

Thôi rồi quê hương với bờ cát trắng với khóm lau thưa! Đã xa rồi, quê hương ơi! chúng tôi bỏ tất cả để đi tìm Tự-Do đi tìm tin ngưỡng.

Nhưng tiếng thét kinh hoàng vang lên trong đêm tối. Cường quyền đã cướp nguồn sống thiêng-liêng của chúng tôi đi.

Trong hàng ngũ tôi vẫn muốn đứng lên nhưng đơn độc quá. Xung quanh tôi vẫn còn nhiều bạn đồng tâm nhưng vẫn còn loài lang sói.

Thế rồi, một hôm... Tôi đứng bên này dây kẽm gai, bên kia là chị tôi. Trời ơi đôi mắt!

Chị tôi lùi lại một bước, đôi mắt ngạc nhiên! Những bàn chân non yếu kia lên chùa vẫn an quý Thầy, tôi không phải là người ngăn cản nhưng tại sao tôi không can thiệp — thân xác của tôi lúc đang cần thiết, tại sao tôi không đem ra cúng dường Đức Phật?

Tôi biết rằng ngọn lửa căm hờn đang âm ỉ cháy, đợi muôn ngàn ngọn lửa hợp lại và bùng lên. Nhưng chị tôi với bản tính hiền lành chất phác nghĩ rằng tại sao tôi không đứng về một phía giây kẽm gai. Cùng một niềm tin sao không gia nhập hàng ngũ. Chị tôi không ngờ vực nhưng đôi mắt thoáng một ngạc nhiên.

Lần sóng người bị dồn ép nhưng không hề lùi bước. Chị tôi hai tay chấp trước ngực nhưng

vẫn hướng về tôi. Lâu ngày vì công vụ tôi không có dịp về thăm, nay đứng giữa bờ kèm gai ngấu cách, tôi cảm thấy lòng vô cùng chua xót.

Tôi biết đã đến lúc tôi phải làm một cái gì. Và cũng vì « cái gì » đó mà khi chị tôi vào nằm bệnh viện vì đấu tranh thì tôi được đòi lên miền biên giới.



*Đền biên giới ngày 1
tháng 6 năm 1964*

Thưa chị,

Thăm thoát, thế mà hơn nửa năm em vẫn chưa về thăm chị. Không khí núi rừng phóng khoáng chứ không ngột ngạt như kinh thành. Không biết sau ngày cách mạng thành công chị cảm thấy thế nào? Riêng em ở đây, ban ngày lùng địch, tối về bố phòng thế mà lòng lúc nào cũng thư thái. Càng đi xa, càng sống nơi miền hoang giả thì, tình đồng đội lại càng thêm gắn bó. — Có người nói với em rằng: « Anh là nạn nhân của chế độ, sao anh không xin về đơn vị cũ ». Tại sao lại phải xin về phải không chị? ở

dâu cũng phục vụ và ở dâu cũng là người chiến-sĩ. Phật tại tâm, rừng núi tuy không có chùa nhưng lòng em lúc nào cũng hướng về đấng Chí Tôn, gối súng nơi biên cương, ngày ngày nghe chim kêu vượn hú, với tiếng lá xào xạc dưới đôi giày đinh hành quân, em cố góp phần vào việc ngăn chặn làn sóng đỏ cho hậu phương được an vui. Em chỉ mong sao hạng người xôi thịt hết tranh dành quyền lợi để em yên tâm chiến đấu, để chị khỏi phải bỏ công việc làm ăn, xả thân vì Đạo Pháp.

Bây giờ, em với chị tuy xa cách vạn dặm sơn khê nhưng sao vẫn thấy gần gũi hơn hàng rào gai kèm gai ngăn đôi ngày trước. Những gai nhọn lồm chồm làm tim em rớm máu khi nhìn đôi mắt chị.

Em xin chị hãy trả về cho em đôi mắt ngày xưa, đôi mắt thương yêu còn đầy tim tưởng khi hai chị em thường kính quí dưới Phật đài.

Em của chị

Lê-Đào-Linh

VƯỜN CHỒ ĐẠO LÝ

NGUYỄN-HẠNH phụ trách

Đến với quý vị độc giả hôm nay là một bài thơ của Thiên-sư Cửu-Chỉ, Thiên-sư họ Đàm, người làng Phú-đàm, phủ Chu-minh, sống khoảng dưới thời vua Lý Thái-Tống (1028-1054) và Lý-Thánh-Tống (1054-1072), Thuở nhỏ, Thiên-sư Cửu-Chỉ rất chăm học. Sách Nho Mặc, sách Lão Trang, người đều có nghiên cứu. Vấn đề siêu-hình chính là một vấn đề khiến chàng thanh niên họ Đàm này thắc mắc, suy nghĩ. Sách «**Thiền-uyên tập-anh**» chép lại rằng: một hôm, đương ngồi học, ông xếp sách lại, than rằng: «**Khổng-tử, Mặc-tử câu chấp về lẽ có: Lão-tử, Trang-tử đắm về lẽ không; những cách vụn vặt của thế tục, đều không phải phương pháp giải thoát**». Từ đó trở đi, trong tâm chàng thanh-niên họ Đàm này, dần mở ra lòng tin tưởng về một học-thuyết nào bàn đến những cái có, những cái không, bàn đến những vấn đề sinh-tử luân hồi. Chính Phật-giáo thuở bấy giờ đã đáp ứng được nỗi lòng băn-khoăn của ông. Ông tìm đến chùa Cảm-Ứng, xin làm môn đồ của Định-Hương Trưởng-lão. Câu hỏi đầu tiên của ông hỏi thầy, khi mới nhập môn, cho chúng ta biết ông đương thắc mắc về vấn đề gì. Sách **Thiền-uyên tập anh** chép rằng: ngay ngày vừa mới vào học, ông hỏi Định-Hương Trưởng-lão:

— Thưa thầy, thế nào là nghĩa cứu cánh?

Định-Hương trả lời:

— Ta cùng con là nghĩa cứu cánh.

Họ Đàm đương ngẩn ngơ chưa hiểu tư-tưởng sâu xa đó, thì Định-Hương Trưởng-lão nói:

— Trượt qua mất rồi!

Cái gì **trượt qua**? Đó chính là cái khoảnh khắc thời gian **đương xảy ra** giữa câu chuyện của hai người. Chỉ có khoảnh khắc thời gian **Hiện-Tại** đó mới định-nghĩa được con người (Định-Hương và họ Đam) một cách đầy đủ và trọn vẹn. Chính giây phút **Hiện-Tại** ngắn ngủi đó, trọn vẹn là của mình, giây phút của mình, đối tượng cho chính mình và cũng giải thoát cho mình thoát khỏi mọi ràng buộc của cuộc đời nữa. Nói một cách khác, chính là trong cái khoảnh khắc thời gian hiện tại «trượt qua» giữa câu chuyện đó, mình chính là cứu cánh cho mình. Hiểu được thâm ý của Thầy, từ đó ông dốc lòng tu trì khổ hạnh và được Thầy đặt tên cho là Cứu-Chỉ. Sau đó, ông đến chùa Quang-Minh, núi Tiên-du (Bắc-ninh) tu hành, không hề bước chân xuống núi. Vua Lý Thái-Tổng mấy lần đến chùa thăm hỏi Thiền-sư. Đến niên hiệu Long-thụy Thái-bình (1054-1058) đời Lý Thánh-Tổng, Tể-tướng Dương-đạo-Gia lập chùa, mời Thiền-sư về Trụ-trì, Thiền-sư nhận lời. Ngày từ-giã môn đệ và chùa Quang-minh, cầm-thú trên núi Tiên-du nhớ thương Thiền-sư, kêu khóc suốt ba tuần. (Theo Thiền Uyển Tập Anh).

Thiền-sư Cứu-Chỉ đặc biệt chú trọng đến Tâm. Ngài chủ-trương **tâm pháp nhất như**, thế cho nên, khi gần tịch, Ngài từng bảo: «**Nhứt thiết pháp môn căn bản là ở tính; nhứt thiết pháp tính căn bản là ở tâm**». Tâm-pháp nhất-như, nên không bao giờ là hai. Đừng phân biệt, bởi vì nếu phân biệt, thì sẽ không tự tại. Cũng đừng so sánh, bởi vì nếu so sánh tức là đã để tâm mình lệ thuộc vào hiện tượng, lệ thuộc vào huyền tượng của thế-gian. Ngài tịch khoảng niên hiệu Chương-Thánh Gia-Khánh (1059-1065) đời vua Lý-Thánh-Tổng.

Bài thơ sau đây cũng là lời di ngôn của Thiền-sư
Cưu-Chỉ, trước khi tịch:

覺	了	身	心	本	凝	寂
Giác	liễu	thân	tâm	bản	ngưng	tịch
神	通	變	化	現	諸	相
Thần	thông	biến	hóa	hiện	chư	tướng
有	爲	無	爲	從	此	出
Hữu	vi	vô	vi	lòng	thử	xuất
河	沙	世	界	不	可	量
Hà	sa	thế	giới	bất	khả	lượng
雖	然	徧	滿	虛	空	界
Tuy	nhiên	biến	mãn	hư	không	giới
一	一	觀	來	沒	形	狀
Nhứt	nhứt	quan	lai	một	hình	trạng
千	古	萬	古	難	此	况
Thiên	cổ	vạn	cổ	nan	thử	huống
界	界	處	處	常	朗	朗
Giới	giới	xứ	xứ	thường	lãng	lãng

NGŨ TẤT TỐ DỊCH:

Thân tâm tỉnh thức vẫn lặng im
Thần thông biến hóa đủ mọi tướng.
Có làm không làm gốc tự đây
Cõi đời «hột cát» khôn dò lường.
Tuy rằng đầy chật bầu hư không
Xem ra hết thấy không hình trạng.

Muôn đời chưa dễ đến cảnh này,
Chốn chốn nơi nơi đều chói sáng.

Câu đầu của bài thơ :

Giác liễu thân tâm bản ngưng tịch nói về **bản thể của tâm**. Bản thể của tâm chính là nơi « ngưng tịch », nơi ngưng đọng của tất cả mọi mâu thuẫn, nơi hòa giải của tất cả mọi tương phản. Và cũng chính do cái tâm tịch tịnh này, mà thế-giới hiện tượng, vũ-trụ vạn-vật sinh ra. Do tâm, và chính tâm phát hiện nên **tướng**, phát hiện nên **hà - sa thế - giới**, nên **hữu** nên **vô**. Thế cho nên, vạn vật thế giới tuy hằng hà sa số, **bất khả lượng**, nhiều như số cát sông Hằng, nhưng nếu là người giác-ngộ, người đã thấu được bản thể tịch tịnh tròn đầy của tâm, sẽ vẫn thấy sự duy nhất của vạn vật vũ-trụ, và luôn tìm về với sự duy nhất đó. Người đã hiểu được sự **ngưng-tịch** của **thân tâm**, sẽ là bậc giác-ngộ, sẽ là bậc chân tu đã vượt ra ngoài tuồng huyễn hóa của thế-gian, vượt được ra ngoài sự phân biệt của cuộc đời, vượt được lên trên dòng luân lưu chuyển dịch của thời gian hiện tượng. Bởi vì vũ trụ vạn vật, bởi vì thời gian bởi vì hữu - vi vô-vi là gì nếu không phải chỉ là cái **TƯỚNG** ở bên ngoài do tâm mà sinh ra. Thế cho nên, ta cần đề ý đến **giả tướng** của thế giới hiện tượng. Ta chỉ nên **tìm về** cái bản thể tịch tịnh viên mãn của tâm ta hằng vốn có, nhưng bởi vọng động vô-minh làm cho tâm biến chuyển đi mà sinh ra thế giới đa-tạp, sinh ra sắc, không, sinh ra hủy diệt, mâu-thuẫn. Tất một lời, theo tác giả, tâm chính là nguồn gốc của thế-giới hiện-tượng này, và người hiểu thấu được cái bản thể nhiệm-mầu tịch tịnh của tâm, ấy là bậc Giác-ngộ.

Những đóa hoa màu nâu



MỘT buổi sáng, khi ở trường về, tôi phải dừng lại ở một ngã ba để chờ cho một đoàn xích-lô dài có đến hàng trăm chiếc đạp ngang qua. Trên mỗi xe, hai em bận áo quần màu nâu đang nhìn ngơ ngác vào những người đứng xem bên đường. Đây là các thiếu nhi, nạn nhân của vụ lụt khủng khiếp vừa qua. Những mái đầu xanh thơ ngây sớm chịu khổ đau của cuộc đời! Các em bé cơ cực của miền Nam. Ngồi mà Giáo-hội Phật-giáo Thừa-Thiên đã lãnh về nuôi dưỡng, ngồi trên nệm xe của các bác, các chú xích-lô xứ Huế gọi cho tôi những hình ảnh đẹp đẽ của tình thương Phật-giáo.

Và ngay chiều hôm ấy, tôi đạp xe lên Tây-Lộc để thăm viếng các em tại Cô-nhi-Viện.

Cô-nhi-Viện nằm tại vùng định cư đông đúc Tây-Lộc, nơi đây có một Khuôn-hội Phật-giáo phát-triển mạnh ở Thừa-Thiên.

Cô-nhi-Viện chiếm một khu đất khá rộng bên cạnh trường Bồ-Đề Tây-Lộc, trường Công-đồng Xuân-Lộc, bên cạnh nhà hộ-sinh và bệnh-xá của Khuôn-hội.

Cơ-sở này mới xây dựng lên trong tinh-thần khẩn trương. Hai dãy nhà khá dài và rộng hiện đã hoàn thành. Có điện Phật. Có hồ sen. Còn lại chia ra làm nhiều phòng: hai dãy phòng ngủ, phòng ăn, phòng học, phòng thuốc, phòng giám-đốc, nhà bếp. Một nhà tiếp khách đang làm. Trước sân đang chuẩn-bị xây một bức tượng Quan-Thế-Âm Bồ-tát khổng-lồ.

Vào mùa hè vừa rồi, tôi có đi qua đây. Lúc đó tôi chỉ thấy có một vạt đất đầy cỏ xanh. Cho nên, tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy công-trình kiến-thiết quy mô.

Tôi đi thẳng vào sân. Các em đang chơi. Một số thì đánh vũ cầu, một số thì đứng xem thợ làm. Tôi gặp một cậu bé đang ngồi một mình, có vẻ đang buồn nhớ tới ai. Tôi ngồi xuống bên cạnh em ấy và nói chuyện. Ban đầu, em còn bỡ ngỡ, sau nghe tôi nói giọng Quảng-Nam, nghe tôi hỏi đến những người quen trong làng em, em ngẩn nhìn tôi và hỏi:

— Chú cũng ở Quảng-Nam rặng mà biết.

Em bé này ở Xuyên - châu thuộc quận Duy - xuyên, nơi mà trước đây ba tôi đã làm giáo học trong hơn 10 năm trời. Tôi nói chuyện đến làng Mã - châu có tiếng về dệt tơ lụa, đến ông cử Q. đến thầy giáo Ch dạy em trong năm vừa qua và cũng là bạn tôi ngày xưa.

Em bé kể những tai họa trong nạn lụt vừa qua cho tôi nghe, những chuyện đau thương của gia đình em và làng xóm. Chứng tôi cảm thấy gần gũi và thương nhau ngay.

— Ở đây có bao nhiêu em thuộc quận Duy-xuyên ?

Theo em biết thì có độ 12. Chúng em không ở chung một đội mà ở rải rác cùng hết.

— Các em đã xin đi học được hết chưa ?

— Em thì ra sau nên còn phải chờ. Các anh em khác đã đi học rồi. Người học Kỹ - thuật, người học Hàm-nghi, người học Trần-cao-Vân...

Thấy chúng tôi nói chuyện với nhau, một vài em khác chạy tới bên cạnh ngồi nghe. Tôi hỏi thăm từng em. Một cậu bé nhanh miệng vội vã trả lời:

— Em ở quận Đức-dục, làng Trung-Phước. Em đã xin được vào lớp Ba trường Trần-cao-Vân.

— Học ở đây, các em có theo kịp không ?

Cậu bé lắc đầu:

— Viết chữ mà thì mình phải thua. Em viết lộn hết vì nghe chưa quen. Em nói giọng Quảng, học trò hay điều thành biết mà không muốn nói.

Tôi thấy chú bé không cười mà có vẻ hậm hực nên vội an ủi:

— Dần dần rồi sẽ quen. Bạn bè có điều thì nên làm lơ hoặc thưa thầy, đừng tức giận mà đánh lộn gây xích mích thì không nên. Ráng học cho giỏi thì anh em bạn sẽ nể phục mình mà không dám điều nữa.

Một em khác cũng ở Trung-Phước kể cho tôi nghe chuyện lặt vụn qua. Em nói mà đôi mắt vẫn còn kinh khiếp:

— Nước trôi hết nhà cửa từ miền trên xuống bình bồng giữa sông. Có người ngồi trên nóc nhà ấy. Thấy mà chịu, Mà rồi đến lúc nhà mình cũng trôi. Dần trong làng lên hết trên gò. Còn chừng ni nửa thì nước lên gò.

Em đưa hai tay lên làm khoảng cách chừng 5 tấc rồi nói tiếp:

— Chung quanh gò, thùng phi bên Nông-sơn trôi qua, tấp vào không biết mấy, nước đen ngòm thiệt dễ sợ.

Quay qua một em lớn hơn, tôi hỏi:

— Có hay nhớ nhà không?

Chú bé làm thinh, xoay mặt sang phía khác để che giấu một xúc động. Tôi bỗng thấy mình hỏi một câu hớ-hênh. Một lát, em ấy nói với tôi nhỏ nhỏ:

— Có chứ. Và nhất là đối với ai đồng em.

Tôi lấy lời khuyên giải.

Nhưng mà, có ai ở hoài với cha mẹ được. Các em bây giờ phải sống xa gia đình nhưng mà được sự đùm bọc của Giáo-hội. Mình tập quen với đời sống tập thể sớm thì malah khôn lớn sớm. Tương lai mình được bảo đảm thì có ngày mình sẽ giúp lại cho cha mẹ, cho xã-hội, cho những người nghèo khổ như mình.

Chúng tôi nói sang chuyện khác cho đến khi tôi trông thấy anh Th, một người bạn quen phụ trách trông nom các em ở đây.

Trước khi rời khỏi nhóm thiếu nhi này, tôi hỏi lại cậu lớn khi này.

— Em có mấy em nhỏ cả thầy?

Cậu bé hơi ngạc nhiên vì câu hỏi đột ngột, nhưng trả lời ngay :

— Em còn bảy đứa em, sáu trai, một gái.

Tôi chào em và hết sức thông cảm với nỗi nhớ nhà sâu xa của « những ai đông em » như em đề mà thương riêng hoàn cảnh của em rất nhiều.

Anh Th. là một Huynh trưởng Gia-đình Phật-tử Khuôn Tây-lộ Anh ở trong nhóm Phật-tử hoạt động bí mật chống chế độ ông Diệm sau ngày triệt-hạ chùa chiền 20-8-63 và bị bắt, bị tra tấn. Và chính trong hoàn cảnh này chúng tôi được biết nhau.

Anh chưa từng học qua một trường đào tạo chuyên môn nào để phụ trách công nhi nhưng vì Cơ-nhi-Viện xây dựng trong khuôn anh nên mọi việc ở đây, các anh phải lo đảm nhiệm phần lớn.

Anh cho tôi biết là ở trại này có 265 em, trong số đó có 60 nữ. Các em trai chia làm hai hạng, hạng thiếu niên và hạng nhi đồng. Phần đông các em ở các quận miền núi của ba tỉnh Quảng-nam, Quảng-tín và Quảng-ngãi của những gia-đình bị nạn trong vụ lụt vừa qua,

— Trong số các em ở đây, em nhỏ nhất là mấy tuổi và có hoàn cảnh gia-đình khổ cực đến thế nào ?

— Em nhỏ nhất độ 2 tuổi. Em ấy cùng ở đây với mẹ và 3 chị của nó. Người mẹ là một giáo viên tiểu học, chúng tôi thường gọi là chị trợ. Chồng chị bị chết trong trận lụt và cả gia tài bị nước cuốn trôi tất cả.

Vừa nói chuyện, chúng tôi vừa đi lẫn xuống phòng bếp. Anh Th. giới thiệu tôi với chị trợ. Chị đang làm cơm chiều cho các em cùng với ba bốn người nữa. Chị kể cho tôi nghe một ít về quá khứ :

— Hồi trước tôi học trường trung học Trần-Dur ở Tam-kỳ. Sau đó cha tôi mất, tôi lại phải nghỉ học về nhà giúp mẹ. Rồi mẹ tôi mất. Tôi lập gia đình sớm. Chồng tôi làm việc hành chính ở quận, tôi đi dạy. Dành dụm được ít tiền tương cũng ganh đua kịp chị em. Chúng tôi có hũu vốn chạy máy nước. Nhưng đến bây giờ thì chẳng còn gì cả.

Tôi không muốn chị nghĩ đến những chuyện đau xót ấy nên hỏi :

— Chị thấy đời sống ở đây thế nào ? chắc tìm được những người an ủi bên cạnh các Sư cô, trong sự làm việc cho các em ở đây ?

— Bây giờ tôi thấy tâm tôi yên tĩnh nhiều rồi. Tôi sống được gần, con tôi có thể lo cho con tôi trong lúc được góp phần lo chung cho các em cùng không may mắn như chúng nó. Ngày mai của chúng tôi được Giáo-hội bảo bọc. Tôi không còn ước mơ gì hơn là được phục vụ mãi trong trại Cô-nhi này, cho đến cả những lúc mà con tôi lớn khôn và thành người.

6 giờ chiều. Có tiếng còi tập hợp chung. Chúng tôi vội chào chị để trở ra sân. Các em hô hào ngồn, hát bài chính thức như một buổi sinh hoạt Gia-đình. Một anh phụ trách nói vài câu dặn dò, chỉ định đội trực dọn cơm.

Tất cả công việc diễn ra trong 10 phút, gọn gàng và nề nếp. Tôi sực nhớ tới hôm biểu diễn văn nghệ của Gia-đình Phật-tử có một em ở Cô-nhi-Viện này trình bày một bài ca tuyệt hay và cảm động. Tôi nhắc cho anh Th. nhớ lại và hỏi đến người nghệ-sĩ tí-hon ấy. Anh Th chỉ vào một cậu bé gầy, nhỏ có gương mặt xương xương. Tôi bảo:

— Tài ba ở trong đám thiếu nhi này rất nhiều. Công lao anh là giúp cho chúng đắm chìm này lạc và nở hoa rực rỡ về mọi mặt.

Như gọi vào chỗ bữa khốan thăm kín sân cỏ, anh Th hỏi tôi một cách đột ngột:

— Theo ý anh, đối với các em đây, chúng ta có nên dùng roi vọt không? Đối với hạng nào chúng ta có thể dùng phương pháp ấy?

Tôi trả lời:

— Tôi nghĩ rằng căn bản giáo dục Phật-giáo là phải thương yêu các em. Vả lại các em ở đây đã lâm vào hoàn cảnh khổ cực, có nhiều mặc cảm bị ruồng bỏ, hắt hủi thì chúng ta cần phải thương yêu chúng hơn. Tôi chưa có kinh nghiệm thực tế nhưng theo tôi, phải thông hiểu từng em một, nói chuyện riêng với chúng, dùng tình cảm mà giáo hóa chúng. Cũng cần làm cho các em biết năng đỡ nhau, thương mến nhau trong từng đội như anh em ruột thịt. Còn roi vọt là vạ bất đắc dĩ, trong những trường hợp mà xét rằng roi vọt có hiệu nghiệm. Dùng roi vọt bừa bãi hay là xem nó như phương tiện cốt yếu thì không nên.

Các em đã giải tán, đi chơi rải rác trong sân để chờ giờ cơm. Cơm dọn ở hai phòng, do chính tay các em lớn phụ trách. Bốn em một bàn. Một sơn cơm, một đội canh và một đĩa đồ xào. Đồ ăn chay đạm.

Tất cả đều đã ngồi vào chỗ. Em lớn trong bầu xới cơm vào chén. Tôi hỏi một em gái ngồi ở đầu bàn:

— Ăn cơm chay có ngon không?

Em bé trả lời một cách thành thật:

— Ăn ở đây ngon hơn ở nhà nhiều.

Một Sư-cô trông nom bữa ăn cho các em, đứng bên cạnh tôi, nói thêm:

— Hôm trước đây, sợ các em chưa quen chay trường, chúng tôi có dọn pha vào một món thịt. Tội nghiệp! Chẳng có em nào chịu ăn thịt cả.



9 giờ tối hôm ấy, tôi trở lại Cô-nhi-Viện. Tôi muốn xem sinh hoạt của các em trong đêm và tiếp chuyện với các Sư-cô phụ trách.

Vào đến cổng, tôi đã nghe tiếng tụng kinh. Ở điện Phật, chính giữa dãy nhà lớn, một đội trực đang công phu buổi tối. Tiếng kinh trầm bổng nhịp theo tiếng mõ đều đều đưa vào trong tâm tư mọi người một sự lắng dịu. Nếu như giờ công phu này được bố trí vào lúc mọi sinh hoạt đã ngừng nghỉ thì tác dụng của nó sẽ được tăng thêm nhiều.

Tôi chậm rãi đi vào trong các phòng bên, các em còn sinh hoạt. Một số lớn đang học bài, một số ngồi nói chuyện, một số lo sắp sửa chỗ nằm.

Chỗ nằm của các em là những sạp gỗ dài. Phía dưới sạp có gác dề xếp những chiếc vali bằng kẽm đủ màu sắc.

Tôi gặp lại em bé đã nói chuyện với tôi ban chiều.

Em hỏi tôi trước:

— Chú cũng ở gần đây hả chú?

Tôi gật đầu và hẹn hôm nào sẽ đưa em về nhà tôi chơi. Rồi tôi hỏi tiếp:

— Em ngủ ở chỗ nào? Có thích nằm trên sạp thế này không?

— Em thích nằm sạp. Nằm chung thế này dễ nói chuyện, thoải mái và ấm áp như ở nhà. Em nghe nói vài bữa nữa, mỗi đứa nằm riêng một giường.

Em không thích bằng nằm chung thế này.

Tôi giải thích qua loa.

— Đó là thói quen mà thói. Năm riêng thì rất hợp vệ sinh, một điều rất quan trọng trong đời sống tập thể.

Sau đó, tôi đến phòng làm việc của các Sư-cô. Tôi được Sư-cô Từ-Nhơn tiếp chuyện. Sư-cô kể cho tôi nghe về ý đồ thiết lập Cô-nhi-Viện:

— Ban đầu ở đây định làm một nhà dưỡng lão, một trụ sở làm việc của Khuôn hội. Nhưng rồi lại xảy ra vụ lụt. Từ đó, Giáo-hội mới nảy ý định đưa một số em nhỏ mồ côi về nuôi. Cùng một lúc ấy, Khuôn hội Tây-lộc lại có thiện ý biến cơ sở của mình thành Cô-nhi-Viện để ứng phó với sự đòi hỏi của tình thế.

Thiện duyên gặp nhau. Thêm vào với sự cố gắng vượt bực, sự giúp đỡ của các cơ quan đoàn thể khác, chúng ta được cơ sở rộng lớn như hôm nay.

— Thừa Sư cô, các em ở đây có phải đâu do các đoàn cứu trợ của Thừa-thiên mình đưa ra không? Các Sư-cô đã gặp các em trong những hoàn cảnh thế nào?

— Các đoàn cứu trợ của chúng tôi đưa ra chỉ có 50 em. Chúng tôi đã vào tận nơi để phân phát gạo muối cho những vùng bị lụt. Trong khoảng trời nước mênh mông, ruộng vườn bị bùn dày lấp hàng thước tây, tôi gặp họ dưới những mái lá vừa mới che, trong những đống củi sắp đống thành hàng để trú tạm. Phần đông mồ côi cha hoặc mẹ.

Một số khác thì do các Tỉnh-hội giới thiệu và đưa ra. Trong số này cũng có một đôi trường hợp cứu xét chưa chu đáo. Và theo tôi thì còn khá nhiều hoàn cảnh bi đát hơn mà vì thân nhân không biết cách khai báo nên chưa có duyên mà gặp chúng ta.

Sau đó, Sư-cô cho tôi biết sự chi tiêu của Cô-nhi-Viện qua những con số cụ thể:

— Hàng tháng chúng tôi chi tiêu về ăn uống, áo quần, tất cả các mặt là một trăm ngàn đồng.

Số tiền này do cơ quan Xã-hội Tỉnh Giáo hội cung cấp một phần, do sự trợ giúp của các đoàn thể và tư nhân.

Sự giúp đỡ của tư nhân thì không chừng. Như tháng rồi chúng tôi nhận được chỉ có 10 ngàn đồng nghĩa là mới 1/10 tổng số chi phí.

Rồi Sư-cô đứng dậy, mở tủ lấy cho tôi xem một mẫu giấy gọi là PHIẾU BẢO TRỢ. Những nhà hãng tâm hăng sắn có thể tình nguyện bảo trợ hàng tháng cho các em cô nhi bằng một số tiền chia làm 3 hạng.

Trọn phần: 300\$

Đa phần: 200\$

Thiểu phần: 100\$

Lúc này thì vừa có bác Khuôn trưởng An-hòa đến đề giao Sư cô cho số tiền bảo trợ của riêng phần tháng 3. Trong lúc vừa viết biên lai sư cô nói với tôi:

— Nếu số người phát tâm bảo trợ thường xuyên được nhiều thì chúng tôi đỡ một mối lo lớn chăm sóc đến các em nhiều hơn.

Tôi rời khỏi văn phòng các Sư cô vừa đúng 10 giờ, lúc các em bắt đầu lên sạp ngủ. Anh Th đi kiểm soát xem các bàn chân đã được rửa sạch chưa, rồi thôi một tiếng còi dài và tắt đèn.

Rồi anh đưa tôi đến gặp anh Đ, người đạo-hữu đã góp phần lớn nhất trong sự kiến tạo Truag-tâm Từ-thiện này.

Anh Đ đứng giữ một phòng rộng vừa mới trổ nền xong, đang ngắm nhìn hàng dãy giường sắt vừa mới kê thử. Chúng tôi chào hỏi nhau tuy chưa biết mặt nhưng tôi đã biết đến tên anh nên câu chuyện bắt đầu thân mật ngay.

Khi nghe tôi tán dương công sức của anh, anh bảo:

Các em có duyên được gặp cơ sở từ thiện của Giáo-hội mà chúng tôi cũng có duyên với các em mới được sự giúp đỡ của nhiều đoàn thể để hoàn thành sớm công trình này.

Rồi anh hỏi tôi:

— Đây là phòng ngủ cho 80 em. Anh xem tôi kê giường thế này được không. Mỗi một chiếc giường có 2 tầng. Em lớn nằm tầng trên em nhỏ nằm tầng dưới. Mỗi hàng sắp được 5 chiếc, nằm được 10 em trong 1 đội. Hàng giường sẽ thẳng đường với 2 tủ kê ở hai bên tường và cũng giành riêng cho đội ấy.

Tôi nhìn những chiếc giường sắt sắp thẳng hàng, gần sát vào nhau, chừa một lối đi vừa một người. Tôi định nói chỗ bất tiện về di chuyển cho các em trong phòng nhưng rồi nghĩ đến số lượng đông đảo của các em, 80 em trong một phòng, nên làm thinh.

Anh Đ nói luôn:

Rồi tôi sẽ cho sơn mỗi hàng một màu để phân biệt giữa các đội cho dễ.

Tôi nghe như anh để hết cả tâm trí, hết cả thì giờ của mình để mà lo nghĩ đến công việc ở đây.

Rồi chúng tôi đứng giữa phòng mà nói chuyện với nhau. Anh kể cho tôi nghe cái công trình xin đất:

— Miếng đất này tôi xin từ thời ông Diệm. Tôi nhờ một người bạn ở ty Điền-địa lên đo đạc rồi làm đơn. Trong khi đưa đơn tôi mua vài ba xe cát sạn đổ ở giữa. Những người nào ngấp nghé xin đất thì tưởng mình xin được rồi nên rút lui. Cho đến mãi khi cách mạng 1-11-63, chính quyền mới đồng ý cho Khuôn-hội Tây-lộc.

Tôi hỏi anh:

— Anh xây dựng công trình này tốn hết bao nhiêu? Anh xoay xử lấy tiền ở đâu?

— Tôi dẫn người ta đến đây. Tôi chỉ cho họ thấy công việc của Giáo-hội, sự thiếu thốn của các em mà chúng ta vì thiếu tiền nên chưa khắc phục nổi. Tôi nói họ rõ dự định của chúng ta. Rồi một khi họ đã nghe, đã thấy, thì tôi xin gì cũng được. Nhiều người sốt sắng cho nhiều hơn những điều tôi xin.

Thế là chúng ta không tự hạ mình để làm giảm uy tín của Giáo-hội trái lại chúng ta còn gây cho họ sự tin tưởng ở công cuộc xã-hội của Phật-giáo. Họ cho vật liệu xây cất như tôn, xi-ment. Họ cho gạo và có khi cho cả số tiền lớn.

— Công cuộc xây cất ở đây do anh trông nom tất cả?

— Tôi không phải là kiến trúc sư. Tôi chỉ biết mỗi thứ một ít. Nhưng hễ gặp phải chỗ chưa biết thì tôi hỏi. Kiểu mẫu Cô-nhi-Viện, tôi nhờ một người bạn ở ty kiến thiết. Chọn lựa vật liệu, tôi hỏi các ông thầu khoán.

Xong Cô-nhi-Viện rồi, anh dự định xây dựng thêm gì nữa?

Tôi định mở một nhà giữ trẻ. Tôi sẽ làm một dãy lầu bên cạnh cùng trong khu đất này. Trẻ em dưới 6 tuổi có thể gởi cho mình suốt ngày. Sẽ có xe đến nhận và trao trả tận nhà. Phật-giáo sẽ đào tạo con em mình từ những ngày ấu thơ để góp phần xây dựng đất nước theo tinh thần Phật-Giáo. Phật-giáo phải đi vào cuộc đời, chuyển hóa cuộc đời, Phật-Giáo mới tìm được lẽ sống phong phú và bất diệt của nó.

Đêm đã khuya. Tôi từ già anh ra về, trong khi anh còn ở lại để lo liệu bao nhiêu công việc.

Nhiều tiếng ca-nông i-âm nổ, rung động các cánh cửa gương, rung động tận tâm can mọi người dân Việt.

Xin nguyện cầu cho chiến tranh sớm chấm dứt để chúng ta đem tất cả nỗ lực mà hàn gắn bao nhiêu thương đau trong tình thương vô lượng của Đức Phật.

TIN TRONG NƯỚC

**Hiệu - triệu của Thượng - tọa
Viện-trưởng Viện-Hóa-Đạo**

Kính thưa Chư Hòa - thượng,
Thượng-tọa, Đại-dức Tăng Ni

Các ban Đại-diện Giáo-hội
Các Đoàn-thể chuyên-nghiệp
Cùng toàn-thể đồng-bào Phật-tử,

Kề từ ngày 2 Tết Ất-tỵ, tôi đã đi thăm đồng-bào Phật-tử 18 tỉnh Miền Trung và hôm nay là ngày kết thúc cuộc viếng thăm ấy, tôi ghé qua Nha-Trang. Tới Nha-Trang, tôi được tin có cuộc đảo-chính tại Thủ-đô do Đại-tá Phạm-ngọc-Thảo cầm đầu vào lúc 13 giờ 30 ngày 19-2-65, núp dưới danh nghĩa Lực-lượng bảo - vệ Quốc - gia. Xuyên qua lời tuyên-bố của Lực-lượng này trên đài phát - thanh Saigon chúng ta đều nhận thấy rõ nguyên hình của nó là hậu thân của tập-đoàn Ngô-dình-Diệm, có mục-dịch nhục-mạ cuộc vận-động chính-nghĩa của đồng-bào Phật-tử của chúng ta năm 1963, phục hồi chế-độ cũ để trả thù, tiêu - diệt Phật - giáo chúng ta và bán đứng đất nước cũng như nô-lệ-hóa dân-tộc chúng ta. Vì danh - dự và sự mất còn của Dân-tộc và Đạo-pháp, nhân danh Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo Giáo - hội PGVNTN, kiêm Chủ-tịch Ủy-ban Bảo-vệ Phật-giáo, tôi khẩn cấp kêu gọi Chư Hòa-thượng,

Thượng-tọa, Đại-dức Tăng Ni, Ban Đại-diện Giáo-hội, Quân-nhân, Công, Tư-chức, Thanh-niên, Sinh-viên Học-sinh, Gia-dình Phật-tử, các đoàn-thể Phật-tử chuyên-nghiệp triệt-đề tuân-hành các chỉ-thị sau này:

1) Cương-quyết chống đối Lực-lượng đảo - chánh này đến cùng.

2) Mỗi người và mỗi nhà có lòng yêu nước, yêu Đạo, phải là một đơn-vị tranh-đấu.

3) Mỗi cơ-quan của Giáo-hội phải cấp thời hoạt - động trong danh-nghĩa Ủy-ban Bảo-vệ Phật-giáo.

4) Mọi người Phật-tử trong các giới phải cùng cố hay thành-lập đoàn - thể mình, đặt dưới quyền chỉ đạo của Ủy-ban Bảo-vệ Phật-giáo.

5) Bằng tất cả mọi hình-thức tranh-đấu của địa-phương để bảo-vệ đất nước, chùa-chiền, Đạo-pháp Tăng Ni cũng như tánh mạng, tài-sản của đồng-bào Phật-tử.

6) Đoàn-kết nhất trí làm hậu-thuần cho Hội-đồng Quân-lyc Việt-Nam Cộng-Hòa trong chính-nghĩa Quốc-gia.

*Làm tại Nha-Trang hồi 21 giờ
ngày 19-2-65*

Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo GHPG
VNTN kiêm Chủ-tịch Ủy-ban Bảo-
vệ Phật-giáo:

THÍCH TÂM-CHÂU

THÔNG-BẠCH

Kính gửi: Chư Tôn Hòa-thượng,
Thượng-tọa, Đại-đức Tăng, Ni,
Các Ban Đại-diện Giáo-hội
Các đoàn-thể chuyên-nghiệp
Cùng toàn-thể đồng-bào Phật-tử

Cuộc phiến-loạn ngày 19-2-65 tại Thủ-đô đã được chấm dứt, tất cả chúng ta đều bình tâm hướng về nếp sống hằng ngày của chúng ta trong tinh thần cách-mạng để cứu nước, dựng nước và giữ đạo.

Sau ngày Cách-mạng 1-11-1963 bao cơn ác-mộng đã dồn-dập đến với chúng ta. Sự đũa với ấy, mỗi người chúng ta không ai là không nhia thấy rõ điềm xuất phát của nó. Nó xuất phát từ nơi cõi lòng, bàn tay của những con người vọng ngoại, ích-ký bất nhân, phi-dân-tộc, phản cách-mạng, từng được biệt đãi từ trước, cấu kết với một số ngoại-nhân thiếu lương-tâm, không muốn dân-tộc chúng ta tiến mạnh, không muốn dân-tộc chúng ta tự chủ, tự quyết; chuyên gây xáo trộn để hưởng giàu sang vinh - dự trên sự bất an và bất hạnh của dân-tộc chúng ta.

Chúng ta đã sống trong sự đau-khổ, tủi-nhục của Dân-tộc và Đạo-giáo, chúng ta cùng ý thức rõ lẽ sống và trách nhiệm của chúng ta trước lịch-sử. Chúng ta vui lòng trở về vị-trí, sau những biến cố, nhưng chúng ta càng phải tỏ-chức, đoàn-kết chặt - chẽ hơn nữa, càng phải sáng suốt, đề-phòng tinh-tế

hơn nữa và càng phải đem hết tài-năng, sức lực mình phục-vụ cho Dân-tộc và Đạo-pháp.

Chúng ta mong mỗi tinh thần Cách-mạng tự-do dân-chủ sẽ có trên thực-tế, qua những lời tuyên-bố của các tướng lãnh, chánh-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa. Chúng ta nhiệt liệt hoan-ngheh và ủng-hộ việc làm chính nghĩa của Hội-đồng Quân-lực và Chánh-phủ. Đồng-bào Phật-tử nên tiếp tay cùng Quân-đội và Chánh-quyền trong-sạch-hóa cách-mạng-hóa các cơ cấu Quốc-gia từ trung-trương đến thôn-xã trong phạm vi luật-pháp và trật-tự để khỏi còn có những sự kinh hoàng bất ngờ đổ tới chúng ta trong tương-lai.

Tôi thành thật kính lời cảm ơn quý Hòa-thượng, Thượng-tọa, Đại-đức Tăng Ni, Ban Đại-diện Giáo-hội, Quân-nhân, Công, Tư-chức, Thanh-niên, Sinh-viên Học-sinh Gia đình Phật-tử, các Đoàn-thể chuyên nghiệp cùng đồng-bào đã hưởng ứng lời hiệu-triệu hồi 21 giờ ngày 19-2-65 của tôi.

Tôi xin minh xác rằng bất cứ lúc nào trên lãnh-thổ Quốc-gia có biến cố như ngày 19-2-65 thì Hiệu-triệu vừa qua của tôi vẫn được coi như là còn hiệu-lực và được áp-dụng tức khắc.

Trân-trọng kính chào Quý Vị.

Làm tại Nha-trang ngày 21-2-1965
Viện-trưởng Viện Hóa - Đạo
G.H.P.G. V.N.T.N. Kiêm Chủ-tịch
Ủy-ban Bảo vệ Phật-giáo; Thích TÂM-CHAU

Lễ rước Kim-thần Phật- Tồ về Thái-hòa-Tự

Gần 10.000 người thuộc các đoàn thể Phật-tử đã tham dự buổi lễ rước Kim-thần Phật-tồ được tổ-chức trọng thể tại Việt-Nam Quốc-tự về Thái-hòa-Tự ở Tân-sơn-hòa (Gia-định).

Theo lộ-trình đã định, sau khi làm lễ tại Chánh-điện, giàn kiệu Kim-thần Phật-tồ được trang-nghiêm rước qua các đường Trần quốc-Toàn, Lê-văn-Duyệt và Thoại ngọc-Hầu. Suốt 3 con đường này, nhiều tư-gia Phật-tử đã treo cờ và lập hương án bái vọng.

Đúng 11 giờ, Thượng-tọa Viện trưởng Viện Hóa-Đạo đích thân chủ tọa lễ an-vị. Trong khi đó, từ trong chùa Thái-hòa-tự mãi ra lộ một khoảng xa, tất cả đoàn Phật-tử đều quý xuống niệm kinh. Lễ chấm dứt lúc 11 giờ 30.

Nữ-sinh Phật-tử Trung-học Gia-Long đốt lửa trại kỷ- niệm Hai Bà Trưng

Nhân 6/2 âm-lịch là ngày lễ Hai bà Trưng, hàng trăm nữ-sinh Phật-tử thuộc trường Trung-học Gia-Long Saigon, đã tập hợp sau Việt-Nam Quốc-tự đốt lửa trại mừng ngày kỷ-niệm 2 vị nữ anh hùng của dân-tộc.

Thượng-tọa Viện trưởng Viện Hóa-Đạo chủ-tọa buổi lễ trên.

Trên 5.000 Quân-nhân và Gia-đình Địa-phương- Quân-thọ-giới Quy-y

Trong dịp Vía Xuất-gia 8-2 Âm-lịch, trên 5.000 quân-nhân các

cấp và gia-đình thuộc Địa-phương-quân ở 2 tỉnh Thừa-thiên và Quảng-trị đã thọ giới quy-y tại các chùa Linh-Quang, Báo-Quốc Chùa khuôn La-vang.

Lễ Đặt-đá xây cất khu xã- hội và Niệm-Phật-Đường trong Tổng-Y-Viện Duy-Tân

Ngày 6/3/65, Đại-đức Hộ-Giác, Phó-Giám-đốc Tuyên-úy Phật-giáo, đại diện Thượng-tọa Viện trưởng Viện Hóa-Đạo đã cùng Thiếu-tướng Nguyễn-chánh-Thì, Tư-lệnh Quân-đoàn I kiêm Tư-lệnh Vùng I Chiến-thuat đã làm lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất Khu Xã-hội và Niệm-Phật-Đường trong Tổng-Y-viện Duy-Tân (Đà-Nẵng).

Sau buổi lễ, Đại-đức có giảng 2 thời tại ngay. Tổng-Y-viện và chùa Tịch Giáo-hội. Ngoài ra Đại-đức còn đi thăm anh em binh-sĩ và gia-đình của họ đồn-trú tại Đà-Nẵng.

Lời kêu gọi của Ủy-ban cứu trợ Thiên-Tai

Các phái-đoàn cứu trợ của Phật-giáo, trong lúc thi-thành phật-sự tại các tỉnh Quảng-nam, Quảng-tín và Quảng-ngãi đã hết sức đau đớn khi đứng trước vô số trẻ bị thiên tai thiếu thốn mọi bề và đời sống bị đe dọa nên đã đề-nghị với Giáo hội tìm phương-tiện bảo trợ các em ấy.

Trước đề-nghị hết sức chính-đáng và cấp thiết ấy, Ban Đại-điện Giáo-hội đã ủy-thác cho Ban Cứu-trợ thiên-tai tại Thừa-thiên thực hiện công-lợi tha ấy và hiện

nay có trên 250 trẻ đã được đưa về Huế và sinh sống tại Trung-tâm Bảo-dưỡng Tây-lộc (Thành-nội). Tuy nhiên Ủy-ban Cứu-trợ thiên-tai phải lo tiếp tục công cuộc cứu trợ đồng bào lâm nạn tại các tỉnh, phần lo bảo dưỡng đám thiếu nhi xấu số này, mà phương-tiện rất nghèo nàn nên thấy khó lòng thực hiện chương-trình lâu dài và trọn vẹn được.

Ban Cứu-trợ thiên-tai, thừa ủy-nhiệm của Giáo-hội Thừa-Thiên, khẩn thiết kêu gọi từ-tâm của toàn thể Phật-tử các giới giúp đỡ cho Ban Cứu-trợ bằng cách nhận bảo-trợ cho các em tùy theo khả-năng của mình như sau :

- Bảo-trợ trọn phần mỗi em mỗi tháng : 300 đồng
- Bảo-trợ đa phần mỗi em mỗi tháng : 200 đồng
- Bảo-trợ thiểu phần mỗi em mỗi tháng : 100 đồng
- Bảo-trợ tùy nguyện mỗi tháng dưới 100 đồng.

Phiếu bảo-trợ do Ban Cứu-trợ thiết lập được gửi đến các văn-phòng các Khuôn-hội, các Đoàn-thể Phật-tử và đặt tại Trung-tâm bảo-dưỡng Tây-lộc để quý đồng-bào Phật-tử tùy nghi giúp đỡ. Ngoài tỉnh Thừa-Thiên, Ban Cứu-trợ sẽ ủy-nhiệm người đại-diện đảm trách (có chứng minh thư).

Đại-hội - Đồng Thương-niên 1965-1966 của Tỉnh Giáo-hội Thừa-Thiên

Tỉnh Giáo-hội Thừa-Thiên cũng triệu tập Đại Hội - đồng thương -

niên vào các ngày 20 và 21-3-65 tại chùa Từ-dâm.

Mục-dích Đại-hội: kiểm điểm Phật-sự, thảo luận và hoạch định chương-trình năm tới, bỏ khuyết thành phần Ban Đại-diện Giáo-hội.

Lễ khai mạc khóa Huấn-luyện Sĩ-quan Tuyên-úy tại Đà Lạt

Sáng 9-3-65, hồi 10 giờ, tại trường Đại-học Quân-sự Đà-lạt, đã cử hành lễ khai-mạc khóa huấn-luyện sĩ-quan Tuyên-úy Phật-giáo dưới quyền chủ-tọa của Thiếu-tướng Huỳnh văn Cao, Phó Tổng Thư-ký Hội-đồng Quân-lực và là Tổng-cục-trưởng Tổng cục chiến-tranh và chính-trị. Tham dự buổi-lễ có Thiếu-Tướng Tôn-Thất-Xưng Chỉ-huy-trưởng trường Đại-học Quân sự, Thượng-tọa Thích-tâm-Châu Viện-trưởng Viện-Hóa-Đạo, Thượng-tọa Thích-tâm-Giác, Giám-đốc Nha-tuyên-Úy Phật-giáo cùng nhiều vị Thượng-tọa, Đại-đức và một số các Sĩ-quan cao cấp.

Đây là khóa huấn-luyện đầu tiên trong chương trình huấn luyện Sĩ-quan Tuyên-úy Phật-giáo.

Lễ ra mắt đoàn nhạc-sinh Phật-tử Kiều-thi-Ca

Hồi 20 giờ 30 ngày 8 tháng 2 âm lịch, vừa qua, Đoàn-nhạc-sinh Phật-tử thuộc trường Quốc-gia Âm-nhạc Huế, danh-hiệu là Kiều-thi-Ca, đã làm lễ ra mắt tại thính-phòng của trường. Tham-dự buổi lễ có đại-diện chính-quyền, đại-diện Giáo-hội Thừa-thiên, ban Giám-đốc và giáo-sư trường Quốc-gia Âm-nhạc và đông đảo đại-diện các đoàn-thể bạn, các trường công tư ở Huế.

Sau phần nghi thức thường lệ một đại-diện nhạc-sinh đã thay mặt Đoàn đọc chú-từ nói rõ mục-dịch và ý nguyện trong việc thành-lập Đoàn nhạc-sinh Phật-tử. Tiếp đó là đáp-từ và huấn-từ của ban Giám-đốc nhà trường, của đại-diện chính quyền và của Đại-đức Đức-ủy Thanh-niên Thừa-thiên, lễ trao dấu hiệu đoàn và cấp hiệu danh-dự cho các vị giáo-sư cố-vấn Đoàn.

Trước khi kết thúc buổi lễ, đoàn-nhạc-sinh đã trình-diễn một số các bản nhạc đặc sắc và đã được quan khách nhiệt-liệt tán thưởng.

Trong những buổi phát-thanh sau chúng tôi sẽ lần lượt giới-thiệu cùng quý vị những bản nhạc đó mà chúng tôi đã ghi âm trong buổi lễ.

Tin Đại-hội-đồng thường niên của Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất

Hồi 8 giờ 30 sáng 14-3-1965, Đại-hội-đồng thường niên Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất đã chính thức khai mạc tại Việt-Nam Quốc-tự với sự hiện diện của Chủ Tôn Hòa-thượng, Thượng-tọa, Đại-đức Tăng Ni trong 2 Viện Tăng-thống và Viện Hóa-đạo và sự tham dự đông đủ Đại-diện Giáo-hội các miền, các tỉnh, các Quận và các phường Đô thành, các tổ chức, đoàn thể trực thuộc Viện Hóa-đạo.

Đại-hội sẽ kéo dài trọn 2 ngày 14 và 15-3-1965, theo chương trình đại cương như sau:

— Tường trình Phật sự của Viện của các Tổng vụ, các Đoàn thể, các Tỉnh Giáo-hội.

— Xét lại Hiến-chương

— Cũng cố cơ quan lãnh đạo Viện Hóa-đạo

— Thảo luận tình hình và đường lối hoạt động của Giáo-hội

— Dự trữ ngân sách Trung ương và các cấp.

— Việc kiến thiết cơ sở Giáo-hội Trung-ương

— Lập trường và đường lối của Giáo-hội.

Lễ Kỷ-niệm Đệ Nhất Chu-Niên Thành-lập đoàn Thọ May Phật-tử Thừa-Thiên

Tiếp buổi lễ chu niên của đoàn Xích-lô Phật-tử, ngày 19-2 âm-lịch sắp tới, nhằm ngày Vía Đức Quán-thế-Âm, Đoàn Thọ-may Phật-tử sẽ làm lễ kỷ-niệm đệ nhất chu-niên tại chùa Diệu-đế.

Sau đây là lời kêu gọi của Ban Chấp-hành Đoàn kính gửi đến quý anh chị thọ may Phật-tử và đoàn-viên:

« Ban Chấp-hành Đoàn Phật-tử thọ may sẽ tổ-chức lễ kỷ-niệm đệ nhất chu-niên ngày thành lập Đoàn vào 2 ngày 18 và 19-2 âm-lịch nhằm thứ bảy và chủ nhật 20 và 21-3-65 tại chùa Diệu-đế. Ban Chấp-hành kính mời quý anh chị đồng nghiệp và toàn-thể đoàn-viên hoan-hỷ bỏ chút thì giờ đến tham dự buổi lễ nói trên để góp phần cầu nguyện ».

Thay mặt Ban Chấp-hành

Đoàn - trưởng

Ký tên: TRẦN-NGỌC

TIN THẾ GIỚI

Phái thành lập một đại-học đường riêng biệt cho các nhà Sư

Hội Phật-giáo Bauddha Mandalaya Tích-Lan đã gửi những thỉnh nguyện lên bà Thủ-tướng Bandaranaike nhấn mạnh vào sự cần thiết thành lập một đại-học đường riêng biệt cho các Tỷ-kheo để có thể duy trì và phát triển một đoàn thể Tăng chúng được huấn luyện tốt đẹp về giáo-lý và giới luật. Hội Mandalaya đã nói: « chúng tôi thành kính mong rằng chính phủ khởi xướng buổi đầu tiên đến sự thành lập một đại học riêng vì vinh dự lớn lao hơn của Giáo-hội Tăng-già. Nếu vì một lý do này hay một lý do khác mà Phật-giáo có thể biến mất trên xứ sở này thì sự kiện đó tất sẽ đưa đến sự suy sụp của quốc gia Tích-Lan » Hội Mandalaya đã đề nghị nên đề Đại học Vidyankara trở thành một đại-học dành riêng cho các nhà sư và đại học Vidyodaya dành cho sinh viên cư-sĩ — Có 67.860 hội viên đã ký tên trong bức giắc-thư của hội gửi đến bà Thủ Tướng về vấn đề đại học đường đó. Ông D.S. de Silva đã cầm đầu một phái đoàn hội viên đến yết kiến bà Thủ Tướng đề trình bà rõ là ủy ban phụ trách Đại Học đường đã khuyến cáo sự thay đổi nói trên. Hiện tại sinh viên cư sĩ cũng học chung với các vị Tăng tại một Đại học đường và điều đó đã gây ra

những chuyện rắc rối — Phái-đoàn đã tỏ bày nguyện-vọng là sự giáo-dục của các nhà sư nên chuyên chú nhiều hơn — nếu không là độc nhất — về văn hóa và giáo lý Phật-giáo và thêm vào vài đề-tài khác.

Bà Thủ Tướng cho biết sẽ quyết định dứt khoát sau khi tham khảo ý kiến với Ủy Ban giáo dục phụ trách Đại-học-đường.

Một bản « Tin Tức Phật-giáo » do Tu-viện Phật-giáo Luân-Đôn ấn hành.

Tu Viện Phật-giáo Luân-đôn đã xuất bản một bản tin Phật-giáo « Buddhist — NEWS » trong đó có nêu ra những hoạt động của tu viện Đại-đức Vinita và ông Russel Webb phụ trách. Bản tin này gồm có bốn trang — Bài bình luận của tờ báo này đã viết:

Chỉ thua kết quả của lễ Phật-đàn và những buổi lễ trọng thể khác, chúng tôi xem đây là một tin tức đáng mừng hơn hết khi mà nhờ sự giúp đỡ tài chánh của những tấm lòng quảng đại, tờ tạp-chí của hội chúng tôi vẫn tiếp tục xuất bản được. Bởi vì số báo là số thứ hai mới xuất bản nên tờ báo của hội đang chờ thời gian để phát triển.

Nghiên cứu Phật-giáo tại Đại-học đường Oxford

Đại-đức Sangharakshita đến Anh Quốc theo lời mời của Giáo-hội

Tăng-già Anh-quốc đã cho biết Đại-học đường Oxford đã dự định mở một giảng-khoa về Phật-giáo tại Đại-học này. Đại-đức năm nay đã 40 tuổi sinh trưởng tại Luân-đôn, đã qua Ấn-độ 20 năm và đã thành lập ngôi chùa Tam-Thừa-Cộng-Tiến Triyana Vardana tại Kalimpong miền Tây Bengal ở Ấn-độ. Đại-đức đang lo viết hai cuốn sách cho một nhà xuất bản Luân-đôn Đại-đức cho biết không biết bao giờ mới viết xong, nhưng một cuốn được lấy đầu đề là « Di-sân Phật-giáo » và cuốn kia là một cuốn tiểu sử tự-thuyết.

Yêu cầu không cho tổ chức Đại hội Thánh-thê tại Bombay

Tuần báo The Organiser thuộc phái hữu ở Ấn-độ, trong tháng 10 dương lịch năm ngoái đã viết bài yêu cầu chính phủ Ấn-độ không nên cho tổ chức Đại-hội Thánh-thê của Thiên-chúa-giáo tại Bombay vào tháng 12 năm qua — Báo ấy đã viết như sau: Ba mươi ngàn tín đồ Thiên-chúa trên thế giới đã dự định đến Bombay tháng 12 năm nay với một chương-trình rầm rộ để lễ cuốn người Ấn-độ nhiều hơn theo cái mà ông Gandhi đã diễn đạt như là « Gia-tô-giáo của rượu bia và thịt bò. » Lần đầu tiên trong lịch sử Giáo-hội Thiên-chúa của họ đại hội Thánh-thê quốc-tế của họ lại tập-hợp tại một nước mà người Thiên-chúa-giáo chỉ là một đại-

thiểu-số. Không có một nước nào đa-số Hồi-giáo lại chịu để họ vào nước để tổ chức như thế. Nhưng cố nhiên là họ nghĩ rằng họ có thể ra khỏi « Ấn-độ thế-tục » với bất cứ cái gì.

Nói đến thông điệp « Ecclesiam Suam » của Giáo-hoàng Paul VI cho rằng « Chỉ có một tôn giáo chân-chính — Đạo Thiên-chúa » — tờ tuần báo The Organiser đã bình luận là nói như thế chẳng khác nào là bảo rằng tất cả mọi tôn-giáo khác, — Ấn-độ-giáo, Hồi-giáo, Phật-giáo, v.v... — Đều là tà-giáo. Tuần báo đó viết tiếp « Những quan niệm và những hoạt động như thế có thể gây ra một phản ứng trong đại đa số 98% phần trăm không theo Thiên-chúa-giáo ở Ấn-độ, và như thế có thể phát sinh ra một vấn đề luật-pháp và trật-tự. Chính-phủ Ấn-độ nên theo lời khuyến cáo tốt đẹp mà chặn đứng sự xâm lăng Ấn-độ đó, trước khi tình-cảm trở nên xấu xa ».

Đề bảo vệ Phật-giáo

Nhằm mục đích bảo vệ Giáo-hội Phật-giáo các tà thuyết phá hoại một tổ chức Tăng-già Tri Nikaya sắp được thành lập trong một thời gian ngắn Đại-đức Vipassi thuộc phái Malwaita ở Tích-Lan đã tuyên bố như vậy tại Kandy. Đại-đức đã tuyên bố như thế sau khi đã thảo luận cũng Đại-đức Panna Seeha trụ-trị chùa Vajirama ở Colombo, vì Đại-đức Vipassi đã cho biết có những vấn đề mà Giáo-hội Tăng-già phải đối phó và các vấn đề đó không thể giải quyết được nếu Giáo-hội của ba phái Nikaya không hợp lại với nhau để quyết định những vấn đề đó.

MUỐN TRẺ EM MAU MẬP,
CHÓNG LỚN, ÍT ĐAU,

HÃY
DỪNG
SỮA
BỘT



CÓ BÁN
ĐẦY ĐỦ TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY